

Mỹ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.*

TÒA BÁO
 (RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
 N° 42 - Rue Catinat - N° 42
SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56, đường Pellerin. - SAIGON

Điện thoại số 748

Tên đầy thép là: CRÉDITANA

- Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ là « Complex Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

- Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ là « Dépôts à terme » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiền tống. Rút ra khỏi phố cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi về hàng nhiều cũng nhận.

- Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kéo dài là « Dépôts fixes » cho lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời mất 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy. Tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.

- Mua bán Ngân-phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng đầy thép.

- Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương du học bên Tây

- Cho vay đàng giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui Đồng-ban đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).

- Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đủ bảo chứng hiện tại đó.

- Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đờng-bào biết rõ về công việc Nhà băng hay là bất kỳ điều.

HUYNH-DINH-KHIEU, Danh dự Hội-trưởng

TRAN-TRINH-TRACH * Phó Danh-dự Hội-trưởng.

TRUONG-TAN-VI * Chánh Hội-trưởng Văn-Tri-sự.

NGUYEN-TAN-VAN, Quản-lý Hành-sự.

NGÔ-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHƯ-LAN, P. NGUYEN-VAN-THOM NGUYEN-HUU-DO và

VO-HA-TRI, Quản-lý.

Pháp-tỉnh Tổng lý P. LÊ-VĂN-GÔNG

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho:

M^{rs} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

CHỦ-NHIỆM
42, Rue Catinat - SAIGON

TELEPHONE N° 500

SÁNG-LẬP

M^{rs} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 57 - 19 JUN 1930

GIÁ BẢO:

Một năm 6500 - Sáu tháng 3550
Ba tháng 1580

Mua báo phải trả tiền trước

Adresse Télégr: PHUNUTANVAN-SAIGON

LẠI NÓI VỀ PHẦN THƯỞNG VĂN-HỌC

Làm sao cho trong nước có nhiều hơn-tài?

Câu hỏi ấy trong tờ báo này đã trả lời nhiều lần rồi; hơn-tài không phải là thứ tự-nhiên ở trên trời sa xuống, hay dưới đất mọc lên, mà tất phải vun trồng, nuôi nấng, thúc giục thì mới có được. Thật vậy, ví dụ như một người nghèo, có tài có chí, muốn chèo-hóa ra một thứ gì, hay là muốn nghiên-cứu về một việc gì, nhưng mà hai bàn tay trắng, gặp cảnh nhà nghèo, thì lấy gì mua tài-liệu để thí-nghiệm, lấy gì mua sách vở để nghiên-cứu, mà biểu người ta có thể chèo-hóa hay nghiên-cứu cho được. Ta coi lịch-sử hay là ngó ngay hiện thời cũng vậy, cái hơn-tài đích-dáng, vẫn hay từ đám nhà tranh áo vải mà đi ra. Nói vậy không phải là nói rằng ông trời chỉ để cái tài dạng biệt đãi con nhà nghèo, còn nhà giàu không phải là không có tài đâu. Con nhà nghèo mà sở dĩ thành tài, chính là do cái cảnh nghèo nó khuyến-kích cho họ và làm cho họ thành tài vậy. Đó là lẽ thừa trừ của tạo-hóa, mà cũng là luật cạnh-tranh tiên-thù rất thường của người ta. Nhà giàu đã có tiền dư bạc sẵn, sung sướng phong lưu rồi, ít ai có điều gì cao vọng hơn; còn con nhà nghèo, thường vì sự phải sống, sự muốn bình-dẳng với người khác, thành ra có sức học-hành làm việc; ấy cái tài ở đó mà nảy ra.

Còn nhớ có một người nào đã nói rằng: « Trong mỗi người nghèo, đều có thể có mầm-giống tài-năng siêu-việt ». Vậy ta có muốn cho cái mầm giống ấy mọc cây, nảy nhánh, kết lá, đơm bông, thì ta phải chịu khó vun trồng bón tưới mới được.

Đó là cái lẽ bày tỏ ra rằng xã-hội nào muốn có hơn-tài, thì phải lo tái-bồi khuyến-kích mới có vậy.

Đây chúng tôi muốn nói sự khuyến-kích hơn-tài về phương-diện văn-học.

Ai ơi! Thứ nghĩ mà coi: một nước gọi là nước văn-hiến mấy ngàn năm nay, dân-lộc có cái tinh-thần văn-hóa, lại có tánh rất ham học, thế mà tới ngày nay, vẫn chưa thấy có sự khuyến-kích gì về văn-học, thì thật là một điều rất lạ. Ngày xưa còn là thời-dại cụ-học, thì thật là một điều lạ. Ngày xưa còn là thời-dại cụ-học, thì những cuộc thi-cử có võng, lọng, cờ, biễn, và có sự tôn-kính của xã-hội, tuy đó là những chuyện hình-thức cả, nhưng cũng là một cách khuyến-kích văn-học? Còn bây giờ đây có cách khuyến-kích gì đâu; thứ nhất là hiện-tình của ta bây giờ, ai cũng công-nhận quốc-văn là thứ chữ cần dùng và lợi tiện cho sự phổ-thông tri-thức, dèn dỗi có người nói rằng: « Nước Nam ta mai sau này hay dở là ở chữ quốc-ngữ », ấy vậy mà không có nhà nhiệt-tâm hay là cơ-quan nào đứng

Vientiane, le 8 Mars 1930.

Chính thức ông đứng hình
xin ông gửi cho tôi 6 chữ
lớn chữ in, contre remboursement.

Đưa tôi đi của ông thiết lập
chủ trì cho tôi nhớ lúc anh đã
thiết lập, đi việc phụng dưỡng
hay là ghé ông kia.

Ông mấy năm nay trong
nhà tôi không hề nào là dứt
đầu tôi đi, họ gần hết phải
mang.

Mấy lời thăm ông và gia đình,
xin ông gửi ngay cho lấy
lưu cái cũ lại.

Monsieur Ee-van-Ngôn
Instituteur
à Vientiane
Laos.

Monsieur Nguyễn-Đức-Nhuận
42 Rue Catinat
Saigon

lên cổ-dụng và lập ra phần thưởng mỗi năm, dạng khuyến khích cho các nhà văn, tờ-diễn văn-học, là nghĩa làm sao?

Có chứ! Có phần-thưởng Ngô-tam-Thông từ năm nào, nhưng bắt quả chỉ nói ra cho có chuyện, chứ nào có kết-quả gì đâu? Đã ai là người được lãnh phần thưởng văn-học Ngô-tam-Thông? Có chứ! Có hội Khai-tri Tiên-dữ ở Hanoi, là cơ-quan của quan và những người trung-thành với chánh-phủ, có tư-bản là thế, có thế-lực là thế, mà cũng chỉ lập ra phần thưởng văn-học được một năm, thưởng cho một cuốn tiểu-thuyết « Quả dưa đỏ » rồi thôi, bắt tiếng im hơi, làm phụ lòng bao nhiêu người trông mong tin cậy.

Đó, gọi là phần-thưởng văn-học ở nước ta, thì mới có những cái đề non chét yếu, hữu danh vô thiệt như thế.

Đèn nay, văn-học, ai cũng cho là món đồ nuôi tinh-thần, ai cũng cho là thứ xe truyền-đệ tri-thức, ai cũng cho là cái cửa để mở cái lâu đài tương-lai, nhưng mà có gì để khuyến-khích các nhà văn, có phần thưởng gì thúc-giục cho văn hay và sách có ích: đèn đối đàn văn vàng vè, rừng sách lơ thơ, quang cảnh thấy thật buồn thật ngán!

Sao trong việc thể-thảo có nhà lập ra cái challenge nọ, có hội dựng lên cái coupe kia, tràn lan khắp xứ, nó nức hàng năm, còn việc văn-học, thì để mặc cho hoa rơi lá rụng, cỏ mọc rêu phong, không ai ngó ngàng tới? Văn biết thể-thảo là môn cần dùng, nhưng văn-học cũng là môn cần dùng lắm chứ! Thể-thảo cần cho sức khỏe, thì văn-học cần cho tinh-thần, có lẽ nào người mình không biết cái chỗ quan-hệ đó? Vậy thì có gì bên thể-thảo có người lập những thứ coupe này, thứ challenge kia, còn bên văn-học lại không có ai đặt ra giải thưởng nào để khuyến-khích?

Ai lại không công-nhận rằng về bên thể-thảo, ví dụ tơ-nít, nhờ có những người sôt sáng như ông Triệu-vân-Yên, thì mới có Chim Giao, nổi tiếng ở cả Mã-lai quán đảo; banh tròn, nhờ có những người thúc-giục như ông Trần-vân-Khá (xin nhớ là ông Khá hội-trưởng

Tổng-cuộc Thể-thảo) mới có Xương, Nhu, Tĩnh, v. v... dịch lại với chiến tướng Xiêm-la; coi bầy nhiều đó thì đủ biết về phương-diện nào để có khuyến khích là có như tài ra cả. Phải chỉ phía văn-học, nếu có người sôt sáng như bên thể-thảo vậy, cũng lập ra cơ-quan như một hội Hàn-lâm Quốc-văn hay có một ông Nobel nho nhỏ, thì dám chắc trong vườn quốc-văn sẽ nảy ra cỏ lạ, bông thơm, đẹp đẽ tốt tươi, và quốc-văn có thể xây dựng thành ra một nền văn-chương có giá-trị được. Chỉ có điều đáng tiếc, là sao người đời không biết trọng văn-học, khoa-học cho bằng thể-thảo mà thôi.

Phụ-nữ Tân-văn chúng tôi mở ra phần thưởng văn-học mỗi năm, chính là để bỏ vào cái chỗ thiếu sót đó. Mục-dịch, thể-lệ và hy-vọng của chúng tôi ra thế nào, đã bày tỏ trong mấy kỳ trước rồi, khỏi phải nhắc lại ở đây nữa. Việc mà chúng tôi làm đây, chẳng phải mới mẻ gì, mà chỉ là một việc cũ đương bỏ dở dang, và trông cho có nhiều nhà nhiệt-tâm với văn-học cùng cơ-quan văn-học khác cùng làm để cho phương-diện này thêm phần xuất sắc, mạnh mẽ lên vậy.

Các nhà văn-sĩ ta nên đem lòng tin cậy và cố gắng lên, nên vì nhưn-quán xã-hội, mà nhà ngọc phun châu, thêu hoa dệt gấm, cho những văn hay sách quý về tiểu-thuyết, về lịch-sử, về khoa-học, v. v.. ra đời, không cốt để lãnh phần thưởng của P.N.T.V. mà cốt là công-hiền những văn-chương hay, tư-tưởng đẹp cho đồng-bào quốc-dân vậy.

P. N. T. V.



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Ta có nên tẩy-chay đèn điện không?

Kỳ trước, chúng tôi đã nói rằng công-ty nhà đèn ở Saigon này, buộc riêng những nhà Annam mình chứ không phải chung cả nhà Tây, — phải ký quỹ, từ 5 đồng cho tới bảy tám chục, tùy theo mình xài nhiều hay ít, thì mới chịu truyền điện cho mình. Saigon có lối chừng 10 ngàn nhà mua hơi điện, thì hồi số tiền ký-quỹ được mấy triệu đồng cho biết. Họ lấy mấy trăm vạn đồng ký-quỹ đó, gởi băng hay là làm việc gì sanh lời cho họ, họ không tính cho mình một su nhỏ nào. Đó là một cách, theo tiếng Langsa gọi là « Voler » mà dịch ra tiếng ta cho đúng, thì là « ăn cắp ».

Các ông Hội-dồng Thành-phố ta đương xem xét và phân-đối cái lệ quái gở ấy. Ta phải làm hậu-viện cho các ông ấy, không cho bằng mấy đèn làm như vậy nữa. Ta thấp đèn thì trả tiền, chứ không phải ký-quỹ chi hết.

Nhơn việc này, chúng tôi có tiếp được một bức thư của một bạn đọc-giả nói: « Vậy bây giờ ta tẩy-chay nhà đèn đi, đừng thêm xài đèn điện nữa thử coi nào! »

Câu hỏi ấy, chúng tôi khó trả lời quá.

Thiết nghĩ rằng mình không thêm dùng cái gì nữa, mà bỏ đi, là một cái quyền rất chánh-dáng của mình, chẳng ai nói gì được. Bây giờ ví dụ ta tẩy-chay đèn-điện thì cũng như là bỏ cái áo cũ, đổi vớ rách mà thôi. Phương chi nhà đèn, không phải là chánh-phủ, tại họ gian xảo với mình, mình rủ nhau không chơi với họ nữa; chẳng ai có thể bảo mình là làm cọng-sản hay cách-mạng gì hết.

Song sự tẩy-chay là khi-giới của kẻ yếu, ta không cần dùng để đối với nhà đèn. Chỉ bằng ta cùng nhau phân-kháng một cách phân-mình mạnh-bạo, để cho họ phải bỏ cái lệ bất-công và gian-xảo đó đi, thì tỏ ra mình hiểu quyền-lợi và có thế lực hơn. Lúc này là lúc chánh-phủ đương

xét những nỗi bất-bình của dân, vậy chuyện nhà đèn, ta hãy tỏ ra để chánh-phủ xét luôn.

Và lại còn có nhiều lẽ nữa, bảo ta đừng thêm tẩy-chay đèn-điện. Văn biết rằng mình dùng hay không, đó là quyền mình, nhưng bây giờ mình bỏ đèn-điện mà dùng dầu hơi hay đèn manchon, tưởng cũng không có lợi gì cho mình. Đó là một lẽ. Một lẽ nữa là nếu mình đồng-tình như vậy, mấy tờ báo tây ở đây hay kiếm chuyện, họ sẽ bình nhau, mà cho là mình bắt chước ông Gandhi, hay là phân-đối người Pháp chi đó, chứ chẳng không. Rất đối tờ quảng-cáo của Đuốc Nhà Nam dân cùng cả Saigon mấy tháng nay, họ đều đã thấy chứ, vậy mà tuần lễ trước, có người đi dân ở Sadec, bị san-dầm bắt lầm, họ tức thời la lên rằng: « Những quảng-cáo ám-muội. » Cái gì ám-muội? Ám-muội mà dân ở trước mắt muốn người! Họ nói thế mà nghe được!

Chúng tôi đã từng nói rằng cái lưỡi của họ là lưỡi Esope.

Chị em ta sắp đi dự

Thế-giới Phụ-nữ Hội-nghị

Trong cái thời cuộc của ta gần đây, xảy trở thế nào, ta cũng đều gặp bạn phần son khăn-yếm cả. Thứ viết tóm tắt cái lịch-sử Việt-nam Phụ-nữ hiện-dại mà coi.

Bao nhiêu việc biến-động ngoài Bắc hơn một năm nay, cuộc binh-biến này, việc ám-sát kia, do V. N. Q. D. Đ. gây nên, Chánh-phủ đã xét ra rằng có nhiều đàn bà con gái cũng dự vào đó. V. N. Q. D. Đ. thật là khôn ngoan, biết lợi-dụng đàn-bà để tuyên truyền và thông tin, không cho ai dễ ý đến. Thật vậy, đàn bà Việt-nam xưa nay, quen ở trong bếp, bây giờ ai dè họ cũng lên ra những chỗ cương-trường mạo hiểm. Sở mật-thám Hanoi đã dò xét ra có nhiều đàn-bà là đảng-

viên đáng cách-mạng, mà sốt sắng hơn hết là hai chị em cô Bắc và cô Giang. Cô Bắc đã bị Hội đồng Đề-bình làm án cấm-có rồi còn cô Giang thì hiện nay góc biển bên trời, mây ngàn bạc nội, mặt-thăm muốn bắt làm mà kiếm chưa ra.

Đã có nhà nữ-cách-mạng, thì cũng có nhà nữ-trình tham. Ai cũng nhớ chuyện cô Uyên. Cô muốn đóng cái vai Mata Hari hồi Âu-châu chiến tranh, mà vắng lịch ông Bride xuống Hải-phong để dụ Nguyễn-thái-Học, nhưng bị đảng-viên V. N. Q. Đ. theo xuống ám-sát.

Phụ-nữ ngoài Bắc như vậy, còn phụ-nữ trong Nam ta, thì trong 10 đám biểu-tình ở Hậu-giang và Giadinh, Cholon, từ ngày 1^o Mai tới nay, đám nào ta chẳng thấy phụ-nữ đi tiên-phương, đứng ngay trước cửa miệng súng. Có cả người già, cả mẹ bằng con cũng đi biểu-tình, nhiều người đã bày tỏ ra cách quá hăng hái mạnh bạo. Có người đứng trước miệng súng và con đường của đạn đi, lại còn ché những kẻ rùng rùng bỏ chạy là khác. Có người trong đám biểu-tình ở Đức-hòa, viên san-dâm Noblot hỏi sao dân bà lại đi biểu-tình làm gì, ôm con nít đi theo làm gì, thì trả lời một cách gọn gàng rằng: « Đói ». Cái đói làm cho người ta mạnh và gan đến thế.

Xong các cuộc biểu-tình rồi, tính ra có tới mấy chục đàn bà, hoặc bị đạn ăn, hoặc bị thương tích. Còn những người sống mà bị bắt đem ra tòa; thì bị án tù, từ một vài tháng cho tới 3, 4 năm. Bà Võ-thị-Thu ở đám biểu-tình Đức-hòa, người đã có tuổi và hăng hái hơn hết, nên chỉ tòa đã xử tù tới bốn năm.

Đó là kể những việc bạo-dộng. Còn những việc bình-yên, mà cũng có ý nghĩa về phương-diện quốc-gia xã-hội, thì như các bà trong ban Ủy-viên Phụ-nữ Cứu-tế, và cô Nguyễn-thị-Kính, phát-minh ra cái ý-kiến để tui sát quyền tiền ở chợ Bến-thành v. v... đều là những việc ở trong cuốn lịch-sử Việt-nam Phụ-nữ hiện-dại cũ.

Rồi sao trong hội-ngữ Thể-giới Phụ-nữ cũng có con cháu bà Trưng bà Triệu đi dự, ché chẳng không.

Giấy số Tombola của hội Cứu-tế mỗi số 1\$00, có bán tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn, và ở các nơi.

AI muốn trúng cái xe hơi tốt nhất thì chớ bỏ qua cơ hội này.

KẾT QUẢ CUỘC HÁT CỦA QUI ÔNG Nghị-viên và Hộ-trưởng Thành-phố Saigon.

(Đêm thứ năm 12 Juin)

Cuộc hát này được công chúng hoan-nghinh lắm. Giá chỗ ngồi đã định gấp đôi, tới 4\$ một vé, mà bán hết ráo, không còn một cái nào. Chương-trình định ngày thứ năm 12 Juin thì hát mà mới ngày thứ bảy 7 Juin, vé đã bán tất, kiếm hết sức cũng không còn.

Nhứt là 2 ngày gần hát, có bao nhiêu nhà từ-thiện đến tại báo quán P.N.T.V mua vé, còn lớp thì kêu giầy thép nói hỏi thăm dạn chỗ, mà tiếc thay, chúng tôi phải dùng một tiếng *cám ơn* và đã hết rồi mà trả lời.

Có vị thì nài mua giấy đứng, có vị thì vì mua giấy hát không được, lại đem số tiền ấy mà quyên cho hội Cứu-tế.

Ngày 12 Juin, buổi sớm mai, ông Diệp-văn-Kỳ còn đứng chỉ biểu cho đào kép gánh Phước-Cương tập tại rạp hát Tây, vì tấn tuồng này tuy là tuồng cũ mà diễn lần này, ông Diệp có sửa đổi lại nhiều lớp, nên cần phải tập.

Đến giờ chót là lối năm giờ chiều, bỗng có tin đến cho hay rằng cô Năm Phi thọ bệnh thình lình mà cô là vai chánh trong bữa tuồng « Duyên chị, Tình em » cho nên không thể gì hát được.

Phải, Phước-Cương hát mà không có cô Năm Phi thì cũng như ăn bánh hỏi thịt quay mà thiếu nước mắm, còn thú vị gì nữa?

Cờ đã tung nước, mấy ông chủ-trương phải tức tốc điều đình với gánh hát Trần-Đất đang hát ở Cholon.

Vì vậy cho nên chương-trình thì rao là bạn Phước-Cương hát, mà khi diễn thì lại bạn Trần-Đất.

Ông Diệp-văn-Kỳ phải ra trần tình về sự thay đổi thình lình ấy và xin lỗi cùng khán giả. Lúc hát cũng có nhiều trò phụ thêm giúp vui, nhứt là ông giáo Nhiệm điều, cười nồn ruột.

Có gánh cirque Văn-Minh hát giúp mấy trò như nhào du, đi xe đạp, được công chúng khen ngợi lắm. Cũng có đánh võ, múa bóng, y như chương trình đã tuyên bố. Trong khi hát, dóm quanh trong rạp, ai chú ý cho kỹ thì không thấy có một chỗ nào trống; loge nào, ghế nấy đều dặc người ta; còn trên tầng chót (galerie) thì đông thối hết nói.

Thiệt ít có buổi hát nào đông như hôm 12 Juin Nghe đâu số thâu được trên hai ngàn đồng.

Bổn-báo rất kính phục lòng vị nghĩa của qui ông tổ-chức và xin thay mặt cho anh em đồng-bào bị nạn tỏ lời tạ ơn.

P.N.T.V.

ĐÔI TỐT NGÀN THU

« Âm-dương có hòa mà mưa gió mới thuận, vợ chồng có hòa mà gia-đình mới hay. » Trong sách nho có dạy như thế. Ngạn-ngữ ta có câu rằng: « Thuận vợ thuận chồng; tát biển đông cũng cạn. » Cũng là ý ấy suy ra vậy. Sự - lý đã hay như thế, mà sự thật thời như sao? Chứ nho có câu rằng: « *Minh - quân lương - tướng tao phùng di, tài-lữ giai-nhân lễ ngộ nan.* » Ca-dao của ta có câu rằng: « *Thê-gian được vợ hồng chồng; có phải như rồng, mà được cõ dơi.* » Vậy thời vợ chồng cần phải tốt đôi, mà cho được tốt đôi, thật là sự khó. Trừ ở Thi, Thư ngợi khen, như hai vua Ngu Thuân, Châu-Văn không kể; cứ xem tại sử cũ, riêng ý tôi lấy làm đáng tưởng mộ, thời có mấy đôi vợ chồng có thể gọi là tốt, thuật ra như sau:

1^o Mạnh-Quang, Lương-Hồng. — Ở Trung-quốc, cuối đời Đông-Hơn, là một cái thời-dại loạn tạp không ra gì; có chàng Lương-Hồng, tự Bá-Loan, là một người học-già có danh-dự giá-trị, mà nhà nghèo. Cùng huyện có Mạnh-Quang, là một người con gái ba mươi tuổi, chưa có chồng, nhà không nghèo mà bên sắc có kém; nhiều người đưa tin mai mối mà Mạnh-Quang không thuận ai. Cha mẹ thấy nhiều tuổi mà không chịu lấy chồng, thường hỏi căn vận. Mạnh-Quang thưa rằng: « Muốn được một người hiền-giá như chàng Lương-bá-Loan. » Lương-Hồng nghe tin chuyện như vậy, sai người đến xin hỏi và cưới về.

Mạnh-Quang về nhà chồng, ăn mặc rất là thanh-mỹ. Tân-lang có ý không vui. Qua tới đã bao ngày, vợ chồng chưa có trò chuyện. Mạnh-Quang không khỏi lấy làm nghi ngờ, không dùng được, mà phải hỏi chồng rằng: « Thiệp nghe đức anh chàng là bực người cao nghĩa, đã ché bỏ mấy người vợ; thiệp cũng từng kén chọn mà không hợp duyên

với mấy người chồng. Nay mà thiệp được hầu khan lược, thật lấy làm mừng; nhưng xem ra như thế đức anh chàng chưa kể lấy làm vợ, thiệp không hiểu là tự mình bản có tội lỗi gì, dám xin cho biết. » Hồng nói: « Ta chỉ muốn được người quê-kịch, ăn mặc nầu sồng, cùng nhau nường-nấu chôn sơn-lâm; nay phu-nhân xa-hoa như kia; ý nguyện của Hồng không có thể. »

Mạnh-Quang nghe nói, vào thay mặc quần áo quê-kịch, quần tóc lộn, không cái trâm, đem chày cối ra để đã gạo. Hồng mừng mà nói rằng: « Vậy thật là vợ của Lương-Hồng. » Hai vợ chồng theo nhau ăn dật, làm việc đã gạo thuê cho người. Mỗi khi chồng đi đã gạo về, vợ ở nhà sửa soạn mâm cơm bưng lên, tát tay nâng ngang mày, kính trọng người chồng đến như thế. Lương-Hồng sau có mấy bộ sạch soạn ra, lưu hành có giá-trị.

2^o Trác-văn-Quân, Trương-Như. — Chàng Trương-Như, họ Tư-mã, tên tự là Trương Khanh, tài hoa nổi tiếng. Trương-Như có quen với một quan Phủ, trong hạt phủ có nhà họ Trác là một nhà hào-phú phong-lưu, có người con gái góa là Văn-Quân, nức tiếng tuyệt sắc. Một hôm, Trương-Như đến chơi với quan Phủ, quan Phủ đưa xuống chơi nhà họ Trác, ăn cơm uống rượu xong rồi ngủ chơi lại ở đó. Trương-Như vận đàn đánh chơi một khúc, gọi là khúc *Qui phụng cầu hoàng*, tự ví mình như con chim phụng, chơi quanh bên biển tìm đôi, mà không được như ý cho nên nhớ về nơi cô-hương. Văn-Quân vốn là người thâm âm, ở trong phòng nghe khúc cầm đó, tức thời đương đêm theo Trương-Như về quê ở Thành-đô.

Văn-Quân về đến nhà Trương-Như, nhà chỉ có bốn bức vách. Nàng phải bán hết trâm thoa làm vốn, để tìm cách sanh-nhai, Hai vợ

chống đem nhau ra kẻ chợ làm nghề nàu rượu bán. Tương Như ngày đóng khờ mũi bỏ đi chợ, Văn-Quán ngồi đun lò; lúc thư-nhàn lại đem nhau lên lầu đánh đàn, tương-dắc về âm luật. Ít lâu, Tương-Như dâng bài sớ lên vua, vua xem thấy tài năng, đặc-cách bỏ trật tri-phủ, cho đi kinh-lý Tây-Nam-Ri. Bức phong trần đã đổi phong lưu, mượn phủ qui để tài hoa thêm vẻ. Tương-Như về cảnh muộn, ý muốn lấy một người nàng hầu. Văn-Quán làm bài thơ tự thân, có câu:

Ước gì được kẻ hữu tâm.

Cùng nhau đấu bực trăm năm chẳng lia.

Trương-Khanh cảm vì câu đó, mà thôi sự lấy nàng hầu. Hai vợ chồng sắc tài dai lão.

3° *Ngu-mỹ-Nhân, Tây-Sở bá-vương.* Ngu-mỹ-Nhân, họ Ngu, là ai-cơ của Tây-Sở bá-vương là Hạng-Vô. Hạng-Vô, chính tên cái là Tịch, là một tay cang-cổ anh-hùng ở Trung-hoa khi xưa. Tịch, hai mươi bốn tuổi, nổi quân đánh đổ triều-dinh nhà Tần, tự làm nên Tây-Sở bá-vương. Trong khoảng năm năm trời, chinh chiến đến bảy mươi hai trận, chưa từng thua trận nào. Tới khi Cai-hạ bị vây, là lúc anh-hùng mặt lộ vậy. Hạng-Vô với Ngu-cơ, đi đầu có dầy, trong trận mạc chưa từng rời. Đương lúc bị vây ở Cai-Hạ, cùng uống rượu đêm ở trong màn, cơ-dó bá-vương, xem ra mười phần đã nguy đến quá chín. Vô khi đó, sự nghiệp đã đành hết hy-vọng, lại buồn nỗi ai-cơ trong trướng, biết có khởi vào tay ai. Ngu biết ý bá-vương, lãnh thanh kiếm tự vẫn ở nhân-tiến, cho hết tình tương ái. Người sau tương truyền rằng: nàng Ngu-cơ chôn ở bờ sông Ô-giang, tức là chỗ Hạng-Vương sau tự vẫn ở đó; cái hồn thơm của Mỹ-nhân, xanh tốt riêng thành một thứ cỏ, gọi là *cỏ Ngu-mỹ-nhân*.

Ở đời, đạo đức cũng quý, tài hoa cũng quý, anh hùng cũng quý. Đạo đức như ai, tài hoa như ai, anh hùng như ai; có chống ấy mà lại có vợ ấy, có vợ ấy thì chống mới ra chống. *Tài hoa, đạo đức, anh hùng, ngàn*

thu đôi lốt vợ chống có ba. Nghĩ ra thật đáng tưởng mộ vậy.

Hiện nay trong xã-hội ta, công việc tui-bụi, các người hữu tâm nam tử, phở đầu rồi mắt, làm không xiết việc đời, mà tế gia là ai, nội trợ là ai... *Biển đông thề nước ngập trời, hỏi người khuê-khôn sự đời nghĩ chẳng?* Phòng văn có lúc rồi bùng-beng, cho nên nhân viết bài Phụ-nữ Tân-vân, mà tưởng nhớ các bậc quân thoa thiên cổ vậy.

Nguyễn-khắc-Hiếu

Lại một tay nữ-cách-mạng bị bắt

Hôm 6 Jun mới rồi, lính mật-thám vàng lĩnh ông chủ tọa Hội-dồng Đề-hình, đã về tận làng Dục-tú ở tỉnh Bắc-ninh, bắt bà Nguyễn-thị-Tuyết.

Bà Nguyễn-thị-Tuyết, năm nay đã 56 tuổi, là phu-nhơn của ông Chánh Toại, là người cách-mạng có tiếng, và bị Hội-dồng Đề-hình làm án rồi.

Hồi năm ngoái, lúc sở mật-thám bắt được Nguyễn-văn-Viên và Nguyễn-văn-Viên (người này ám-sát ông Bazin, sau tự tử trong khám) ở đường Thanh-giám, gần Hanoi, thì lính mật-thám vẫn canh gác ở lối đó, để coi có ai khả-nghi lui tới không. Qua bữa sau bà Tuyết ở Bắc-ninh tới, vào thẳng cái nhà đó để kiếm cô Giang, là người hiện nay còn trốn mất tăm, mà sở mật-thám chưa bắt được. Lúc bấy giờ, lính mật-thám bắt bà, xét trong mình có hơn một trăm đồng bạc, chắc là bà đem cho đảng V.N.Q.D. để làm việc. Mật-thám bắt bà, giam hết mấy hôm rồi thả ra.

Song hiện nay Hội-dồng Đề-hình đang nhóm ở Hanoi, xét ra rằng bà Nguyễn-thị-Tuyết có dự vào việc ám-mur cách-mạng, bởi vậy bà lại mới bị bắt giam, để chờ Hội-dồng xét hỏi.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000\$

HỘI-quan ở số 54, 56 đường Pellerin - SAIGON

Dây thép tất: ASSURANA - Dây thép nói: 748

1. - Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.

2. - Khi rủi ro bởi thường mau lăm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

THƠ Ở PARIS GỬI VỀ

NHÀ THỜ Ở ÂU-CHÂU

Phụ-Nữ Tân-Vân có nói về cái phong-trào bài-xích nhà thờ vừa mới nhóm ở Âu-châu. Đó là sự hành-động có quan-hệ đến nhân-tâm thế-đạo ngày nay và ngày mai, ta nên chú-ý lắm.

Mà sao ta lại không khởi ra một cuộc vận-động như thế ở Đông-dương, là nơi nhà thờ càng ngày càng mở nhiều?

Vấn-đề đó để cho anh em và chị em ở bên nước nhà giải-quyết.

Trong bài này, tôi xin nói về các nhà thờ ở Âu-châu, và cái ảnh-hưởng rất tai hại của nó về đường đạo-đức và nội-giống. Nhà thờ mà cứ mở thêm mãi, thì e rằng có ngày gia-dình và xã-hội phải tan-nát.

Ai cũng nghe nói tới xóm Montmartre. Nhiều người Annam giàu-có mộ tiếng xóm này mà tới Paris. Năm kia thì một anh « công-tử » Bacliêu; năm ngoái thì một anh « mũi trắng » Mytho; đương giờ này thì là một ông huyện hàm. Ông này có mang sang đây năm chục ngàn đồng bạc; tuyên bố rằng bao giờ chơi hết cái món tiền ấy mới chịu về Nam-kỳ.

Năm chục ngàn đồng là bao nhiêu mồ-hôi nước mắt của bao nhiêu tá-diễn đói rách, mà ông nở đem xài với mấy á bản phần buôn hương!

Đời là đời vật-chất cực thịnh! Anh này đã đem năm chục ngàn đồng, tức là hơn nửa triệu quan tiền tây mà mua vui, thì chẳng những là các á ở Montmartre đua nhau bán vui cho anh, mà cho tới mấy chị may mướn và dũ phòng cũng lóa mắt vì tiền mà bán rẻ cái trinh-tiết, cái danh dự đi.

Cái đời tền bạc, đàn-bà đua nhau lo diện ở bề ngoài, coi son phấn cần hơn là khí trời để thờ, coi cái tiếng chùng khen « đẹp » « bảnh », qui hơn là phẩm-giá, thân danh! Ở Paris, Londres, Berlin, Bruxelles, vân vân, người ta đã xét racó rất nhiều đàn-bà « danh-giá » lên chồng con, — mà có khi đồng-đinh cùng nhau nữa, — để tới các nơi nhà thờ sang-trọng mà bán mình, và bán thật « cao giá ». Mục-dích là kiếm tiền; kiếm cái sang trọng, cái lóa-loẹt ở bề ngoài.

Nghề thổ thành-hành cho đến đời ở các nơi thành-thị, đường nào cũng có một cửa hàng buôn người; vào quán café nào cũng gặp một á làng chơi.

Mà thành-hành như thế là tại có một bọn Tú-bà và Sở-khanh kim-thời, vì họ sống về nghề ấy, cho nên họ hết sức làm cho phong-hóa bại-hoại. Người ta thuật chuyện trong một quyển sách kia rằng: có một đứa con nít mới mười tuổi, ngày ngày đi học phải qua trước cửa một cái « thanh-lâu », mẹ Tú ở đấy môn-tròn đồ-dánh, cho ăn bánh, rồi lần lần làm hại cái nết vô tội ngày thơ của nó đi.

Nhiều người thiếu-nữ ở nhà quê ra thành-phố kiếm việc làm, vì tin mấy cái quảng-cáo « Cần người quân-gia » v...v... mà bị mắc vào tay các « má nuôi » là Tú-bà kim-thời cũ.

Ở các thành-phố to, bọn ấy thường đón xe lửa ở tỉnh về, hề thấy cô nào ở nhà quê mới đến, thì lại « gạ găm » ngay; hề ai mắc vào tay lũ ấy rồi thì là hỏng mất.

Nhà thờ mở ra nhiều thế, bọn Tú-bà và Sở-khanh còn bày ra làm nghề mới, càng luyện cho thêm lạ lùng; thành ra ở trong cái cảnh văn-minh rục-rở của Âu-châu bây giờ, có phục một cái độc tai hại, vừa nguy cho đạo-đức của gia-dình và xã-hội, vừa khốn cho nội-giống, vì có thể gây ra những chứng-bệnh làm tiêu-diệt được.

Nhà trí-thức ở đây đã lo-sợ cái tai-nạn ấy rồi, thế mà thanh-niên Tàu và Annam sang đây lại có ý lấy các xóm Montmartre làm nơi ưa-thích hơn các lớp học. Té ra phần nhiều sang đây cho càng hư thêm, chứ không ích gì. Mai chiều chi đây, họ sẽ mang những cái độc mới về mà làm bại-hoại gia-dình và xã-hội bên nhà.

Mà ngay bây-giờ, ở xứ ta cũng đã có nhiều nhà thổ lăm rồi! Có lắm Tú-bà và Sở-khanh rồi! Có những nhà như cái nhà kia ở Vinhlong của bọn « thầy thông » lập ra, bề ngoài coi như thật thà mà trong thì là chỗ rú-ren con gái nhà quê đến để phá trinh-tiết. Anh em và chị em ta phải ráng lo gắp về vấn-đề phá nhà thờ ở Đông-Dương đi!

T. L.

Lời của tòa soạn. — Tờ báo này không biết đã bao nhiêu lần than - phiến về thân - thế của chị em bán phần buôn hương, chẳng những đã mất phẩm-giá của mình, lại còn rắc độc cho xã-hội. Than ôi! Ở mấy nơi đô-hội, như Saigon,

như Hanoi ta, nếu nhiệm được cái hay của văn-minh mới chừng nào, thì cũng nhiệm cái độc của văn-minh mới chừng ấy. Nhà thổ chính là cái độc của văn-minh mới vậy. Ra đường thấy thiếu gì cô, mặt hoa da phấn, quần lụa áo là, cũng tai cũng mắt như ai, thế mà ai ngờ đó hoặc là người chim nổi trong biển đục trường tình, hoặc là người phụ bạc chồng con, đem thân ra làm phạm tội với đạo-dức và danh-giáo. Lại còn mấy nơi xa xôi vắng vẻ, cũng có nhà kín, cũng có phòng ngủ, chính là những cái hội-kín, không phải là làm rồi chi cuộc tri-au, nhưng mà làm đổ nền luân-lý vậy. Bao nhiêu thanh-niên nam nữ, lưu-lạc, đau đớn, nhức nhối, bịnh-hoạn, về những cái gọi là nhà thổ và phòng ngủ kia, ai là người nghĩ xa cho nói-giống mà không run sợ và lo nghĩ cho được.

Hãy giờ hình như chưa có thể vận-dộng bỏ hẳn cái nghề mại-dâm như ở bên các nước Âu-châu-sông cũng nên làm cách nào cho bớt đi. Cái trách-nhiệm ấy không ở đoán-thể nào cho bằng ở ngay chánh-phủ. Thiết vậy, cái bại ấy đầu ở các nước Âu Mỹ hay là ở đây cũng vậy, chính là chánh-phủ gây nên cho dân, thì chánh-phủ phải lo trừ đi, chứ ai. Nhiều nước ở Âu-châu bây giờ, bỏ được nhà thổ đi, ấy là tự chánh-phủ của họ làm vậy. Ta cũng trông mong chánh-phủ Pháp ở đây làm như thế.

NHÀN-ĐÀM

AU - A - PHI

Đàn bà con gái nước ta bây giờ, nhiều người ưa văn-minh tự-do.

Thấy như vậy, như tôi nhớ lại cách đây ước hơn mười năm trước, có một khi ở Hanoi đi chơi xem hát tuồng, người ta diễn tích hát mới, là « Tây-Nam đảchăng », có một lớp ra hai người tây; kiểu ăn mặc, nước da, mặt và tóc, thật giống như người Âu-châu, chứ khán-quan ai nấy đều cũng lấy làm khéo. Đến khi hai ông tây tuồng ấy, ngồi vào bàn ghế, mời nhau uống rượu đồ, thò tay ra cầm ly, thời bàn tay thật đen, làm cho ai nấy không thể nhìn cười.

Nghĩ như người nước ta thuộc về giống da vàng, hai chú kếp ra trò đó đầu có vô ý, thời bàn tay sặc da vàng là phải, sao lại đen? Có lẽ là bắt hơi đèn khói đã lâu ngày hay sao? Mà thiết người châu Á lại hóa nước da châu Phi vậy!

Lấy con mắt phóng-dật mà nhắm, thời trò đời cũng như trò tuồng, người trong đời chẳng qua là đào kếp hết cả. Ai muốn đóng vai gì cũng mặc ý. Nhưng sao cho hoàn-toàn mà không dễ có khuyết-diểm là khó. Nếu khuyết-diểm, thời như hai chú kếp ra trò đó, khiến cho người ta chẳng còn biết là Âu, hay Á, hay là Phi. TÂN-ĐA

YẾT THỊ

Đấu giá đất quốc gia

TỈNH CHOLON

Lời rao cho công chúng đặng rõ: đến ngày mồng chín tháng bảy tây, năm 1930, đúng chín giờ ban mai, tại tòa bố Cholon, sẽ đấu giá bán một miếng đất quốc-gia, đặc thành 132 mẫu, nhằm lot số 68-pje, tờ họa đồ thứ ba, tọa lạc tại làng Hòa-Khánh, tđng Cầu-an-bà, hạt Cholon.

Định giá là 13 đồng một mẫu, tđng cộng là 1.280 đồng. Người nào muốn dự vào cuộc đấu giá này phải gửi đơn làm bằng giấy tin chỉ, xin quan Nguyên Soái Nam-kỳ, và ghi kèm theo các giấy tờ đã kể trong điều thứ sáu, đạo nghị ngày 13 tây, tháng sáu tây, năm 1929, huộc về căn cước dân nước nào, thành nhưn chưa, có tư cách về hình luật cùng tài chánh không; đơn và các giấy tờ phải gửi cho quan Nguyên-Soái trước ngày 28 Jun 1930 là kỳ hạn cuối cùng.

Tờ giao kèo và họa đồ thuộc về cuộc đấu giá này để san tại tòa bố Cholon và tại tòa Năm, đình Hiệp-Lý ở Sai-on.

Fumez le JOB

Tòa kiểm duyệt bỏ

NGƯỜI MƠ ĐƯỜNG CHO LUẬN-LÝ-HỌC A-ĐÔNG

KHÔNG-TỬ VÀ CÁI THUYẾT

“Chánh danh” của ngài

Nhiều lần tôi có nhắc tới cái thuyết “Chánh-danh” của Khổng-tử. Ở Phụ-Nữ-Tân-Văn số 43, trong bài nói về “chữ Quốc-ngữ”, tôi có hứa rằng chờ sau này sẽ viết một bài cắt nghĩa về cái thuyết ấy. Hôm nay xin làm trọn lời hứa của tôi.

Luận-lý-học là một khoa thuộc về Triết-học, dạy người ta tư-tưởng theo phép-tắc chánh-dáng cho khỏi sai-lầm. Nó sanh-sản ra từ trong học-giới Âu-châu, nguyên tên nói theo tiếng Anh thì viết là *Logic*, còn theo tiếng Pháp thì viết là *Logique*. Người Nhật-bổn dịch ra là Luận-lý-học.

Nhiều nhà học-giã nước Tàu ngày nay cho cái tên Luận-lý-học là không đúng, mà bảo phải kêu *Logique* hay *Logique* bằng “Danh học”. Tuy vậy, người ta dùng chữ Luận-lý-học quen rồi, cho đến những nhà bác-học cũng dùng đến luôn luôn. Vì vậy, tôi cũng theo thói-quen mà dùng như người ta.

Tại làm sao những người kia lại phải kêu *Logique* bằng Danh-học? Nguyên vì Danh-học là một khoa học của người Tàu, phát-sanh ra hồi Chiến-quốc, mà về phần tinh-thần của nó thật giống với *Logique* của Tây. Cho nên, họ nói mình đã có khoa Danh-học đúng như *Logique*, thì cứ kêu *Logique* bằng Danh-học đi, lại còn dịch thêm một tiếng Luận-lý-học là tiếng nghe không được đn-thỏa nữa làm chi?

Lấy lẽ gì mà nói là không đn-thỏa? Đợi có dịp khác tôi sẽ cắt nghĩa. Đây tôi phải ngó lại cái đầu-dề trên kia mà nói, kéo nó lằng đi.

Thiết cái Danh-học của Tàu không biết vì có gì mà về sau tuyệt hẳn đi, là một điều đáng tiếc cho nền học-thuật Á-đông. Ngày nay có nhiều người nhìn-nhằm rằng vì có ấy mà học-thuật phương Đông mấy ngàn năm nay không có tấn bộ một mảy nào. Nhưng ở đời Chiến-quốc thì các học-phái nước Tàu như trăm hoa đua nở, mà phái nào cũng có tông-chỉ, có thống-hệ, gần giống như cái hiện-tượng của học-giới Âu-châu vậy. Thấy vậy, người ta mới lại nhìn nhận rằng hồi Chiến-quốc mà các học-phái sản-sanh ra được như vậy là nhờ khoa Danh-học thanh-hành, mỗi một phái nào cũng đều lấy Danh-học làm trụ cốt để lập nên cái học thuyết của mình.

Cái vấn-dề mà tôi vừa tóm-lắt trong đoạn trên đây, tôi đã từng nghiên-cứu qua thì thấy hay lắm, vui lắm, có thú-vị lắm. Xin độc-giã hãy làm quen với những bài của tôi như bài này lấy ít lúc, rồi tôi sẽ viết một bài kêu là « Luận-lý-học với học-thuật Đông-Tây » mà cống-biến cho độc-giã những cái sơ-đạo trong sự nghiên-cứu của tôi. Đây tôi nói tắt về cái Danh-học của Tàu phát-nguyên ra từ đâu.

AI đã đọc sách “Trung-quốc-Triết-học-sử đại-cương” của Hồ-Thích, chắc có thấy nơi trang 104, nói về cái chữ-nghĩa Chánh-danh của Khổng-tử, có mấy lời như vậy:

“Từ Khổng-tử nên ra cái vấn-dề Chánh-danh, rồi các nhà triết-học đời xưa đều chịu lấy cái ảnh-hưởng ấy.”

n-tử, Mặc tử v... v.... Cho nên có thể nói rằng cái chữ-nghĩa Chánh-danh của Khổng-tử thiết là thi-tố của Danh-học Trung-hoa, cũng như cái thuyết “Khái-niệm” của Socrate là thi-tố của Danh-học Hy-lạp.”

Theo lời Hồ thì cái thuyết Chánh-danh của Khổng-tử còn có mấy phương-diện, nhưng có một phương-diện quan-hệ với Danh-học, tức là cái chỗ đó đó nên Danh-học được lập lên bởi các học-giã sau ngài.

Tôi đã đọc nhiều sách nói về Danh-học của Tàu, sau khi quán-thông lại thì nhận cho lời của Hồ là đúng lắm. Ở bên nam đó mà nghiên-cứu cái thuyết Chánh-danh của Khổng-tử về phương-diện Danh-học.

Hai chữ “Chánh-danh” xuất từ sách Luận-ngữ, thiên Tử-Lộ, là thiên thứ XIV trong sách ấy, dịch ra đây cũ một chương như vậy:

“Tử-lộ hỏi: Vua nước Vệ, nếu dùng Thầy làm việc chánh, thì thầy sẽ làm điều chi trước?”

“Ngài đáp rằng: Âu là ta phải chánh danh ư?”

“Tử-lộ nói: Có lẽ ấy à? Thầy hu-hoạt (1) làm sao Chánh gì mà chánh?”

“Ngài nói: Người Do mới què mùa thay! Người quân-tử với điều mà mình chẳng biết, thà chịu để thiếu đó.”

“Danh chẳng chánh thì lời nói chẳng thuận; lời nói chẳng thuận thì việc làm chẳng nên; việc làm chẳng nên thì lễ nhạc chẳng đầy, lễ nhạc chẳng đầy thì hình phạt chẳng nhằm; hình phạt chẳng nhằm thì dân không chỗ đặt tay chừa.”

“Cho nên, người quân-tử kêu tên đều gì, chắc có thể nói ra được; nói ra đều gì chắc có thể làm được. Người quân-tử đối với lời nói của mình, không có chỗ cầu-thả mà thôi.”

Đó, xem cũ một chương đó, thấy Tử-lộ hỏi về việc chánh-trị mà ngài đáp bằng cái thuyết Chánh-danh, hi biết cái thuyết ấy là quan-hệ ngay với chánh-trị; cho nên Hồ-Thích nói có mấy phương-diện là thế. Tuy vậy trong đó có nhiều cái lẽ rất quan-hệ với Danh-học hay là Luận-lý-học.

Chánh-danh, nói theo tiếng ta, tức là kêu tên cho đúng, mời nghe như là không trọng-yếu mấy, bởi vậy Tử-lộ mới dám vọt miệng chê ngài là hu-hoạt. Nhưng xét ra, trong sự học-vấn, trong sự chánh-trị, mà cho trọng sự gì cũng vậy, kêu tên cho đúng, là sự trọng-yếu lắm, chứ nên dễ-dưng.

Trong một bài đăng ở số trước, tôi đã nói về hai cái nguyên-tố của Luận-lý-học, là khái-niệm (*Concept*) và danh-từ (*Terme*). Khái-niệm là sự minh suy-nghĩ trong lòng; danh-từ là lời mình nói ra nơi miệng. Tiếng rằng hai cái, song thiết thì có một. Vì cái lời mình nói ra đó

(1) Theo tiếng Bắc, đọc hai chữ này là “vu-khoát”.

tức là cái đầu minh suy nghĩ. Cho nên, hề nghĩ sai, tự nhiên nói ra cũng sai; và hề thấy lời nói ra mà sai, khác biệt rằng sự suy nghĩ cũng không đúng vậy.

Chữ « Danh » trong chữ « Chánh-danh » của Khổng-tử đây, tức là cái danh-từ trong Luận-lý-học; và chữ « Danh » trong chữ « Danh-học » cũng tức là một chữ « Danh » ấy.

Trong Luận-ngữ, có một chỗ, Khổng-tử than-phấn về sự danh-bất-chánh trong thời-đại ngài. Nguyên đời xưa, có cái đồ đưng rượu, hình nó có khía, nên kêu bằng cái « có ». — Có nghĩa là « khía ». Nhưng đời ngài đó thì cái đồ đưng rượu được ba tháng, bất-luận có khía không khía, người ta đều kêu bằng « ai » có « cả ». Bởi vậy ngài mới than rằng:

« Cái có mà chẳng có khía, cũng kêu bằng có được ư! cũng kêu bằng có được ư! » (Ung-dã, thiên thứ VI trong Luận-ngữ).

Đó, không có khía mà kêu bằng có, ấy là kêu tên không trung. Vậy mà người ta kêu được, là kêu lừa kêu lùa cho thôi, cho theo ngài thì nghe trái tai lắm, thật là lời nói chẳng thuận.

Lại một chỗ nữa, cũng thuộc về phương-diện chánh-trị, song có thể đem mà chứng-minh cho cái nghĩa trên kia. Ấy là chỗ Qui-Khương-tử hỏi việc chánh mà ngài thưa rằng:

« Ai đều kêu bằng chánh (正) tức là chánh (正) vậy; ông lấy chánh (正) mà xưng-suất, thì ai lại dám chẳng chánh ư? » (Nhan-uyên, XII.)

Nguyên chữ « chánh » (正) (nghĩa là chánh-trị) có chữ « chánh » (正) một bên, (nghĩa là ngay). Cho nên ngài cái nghĩa chánh-trị tức là người trên phải an ở cho ngay thẳng để mà xưng-suất kẻ dưới. Đó là một cách chánh-danh nữa: cái tên chánh-trị, là do từ sự chánh-trực mà ra.

Vậy nếu trong việc chánh-trị mà không theo lẽ chánh-trực, tức như khi trong một nước, trên có vua dân, dưới có quan tham lại những, mọi việc đều làm bậy-ba hết, thì có gọi là chánh-trị được đâu. Nếu gọi là chánh-trị thì cũng như cái không có khía mà gọi là cái có, theo ngài, ngài cho là làm-bậy cả. Họ-loạn sanh ra là ở đó, cho nên ngài than rằng dân không chỗ đặt tay-chum.

Trong sách Xuân-thu của Khổng-tử, cũng thấy được cái nghĩa Chánh-danh. Về năm vua Hy-công thứ 16, sách ấy có chép rằng:

« Xuân Vương tháng giêng, ngày Mậu-thân, sóc, rơi đá ở nước Tống, năm hôn. Tháng ấy, sáu con chim-ích bay thúi-lui, qua đó thành nước Tống. »

Đoạn sách này, mới nghe qua thật là vô-vị, hầu như một đoạn trong quyển nhựt-ký của cậu học trò nhỏ nào, hay là giống cái dong biên sđ chỉ-tiểu việc làng việc họ. Nhưng để coi, coi Công-dương-truyện giải ra có ý nghĩa làm:

« Sao lại nói rơi trước mà nói đá sau? Rơi đá, là chép theo sự nghe; Nghe cái đập, coi lại thì là đá; rồi mới đếm, thì là năm hôn. Sao lại trước nói sáu con mà sau nói chim-ích? Sáu con chim-ích bay thúi-lui, là chép theo sự thấy; Ngó lên thì thấy sáu con; coi kỹ lại thì là chim-ích; thừng thừng coi kỹ lại nữa, thì là bay thúi-lui. »

Sách Xuân-thu-phần I, của Đổng-trọng-Thơ, giải nghĩa điều trên đó cũng nói rằng:

« Sách Xuân-thu phân-biên cái lẽ của mọi vật để kêu trúng tên nó, kêu tên vật nào y như sự thiệt của vật ấy;

chẳng sai một mảy lông mùa thu. Cho nên nói về rơi đá thì nói năm hôn ở sau, nói về chim-ích bay thúi-lui thì nói sáu con ở trước; Thành-nhân ngài cần-thận sự chánh-danh đường ấy. »

Theo đoạn sách Xuân-thu dẫn trên đây thì thật là ngài muốn đính-chánh cái ý-nghĩa của từng tiếng từng chữ nữa. Sự đó chẳng những quan hệ với Luận-lý-học, mà lại cũng quan-hệ với văn-pháp (grammaire).

Luận-lý-học của Tây dạy rằng mỗi khi biện-luận về một sự-vật gì, trước hết phải cấp cho sự-vật ấy một cái định nghĩa, hoặc kêu là cái giới-thuyết (Définition). Cái giới-thuyết hoặc cái định-nghĩa đó, là cốt làm cho cái danh và cái thiệt của sự-vật ấy tương-dương với nhau, rồi mới có đường mà biện-luận. Bằng chẳng vậy, một bên nói trời một bên nói đất, cãi nhau hết hơi mà rốt lại chẳng vỡ ra lẽ gì, chẳng ích-lợi gì. Cho biết sự định nghĩa hay là lập giới-thuyết là sự cần làm cho người ta trong khi biện-luận.

Lại, trong một câu văn, một cái danh-từ dùng lập hai lần mà lần trước với lần sau khác nghĩa, cũng là một sự cấm-kỵ lớn trong Luận-lý-học. Bởi vậy Luận-lý-học có đặt ra sáu điều luật về phép tam-đoạn-luận (Syllogisme) mà điều thứ ba là điều hệ-trọng nhất, như vậy: *Cái trung-danh-từ (le terme-médian) phải cho châu-diễn (collectif) ít nữa cũng phải châu-diễn một lần. Và lại cái trung-danh-từ ở trong hai cái tiền-đề (les deux prémisses) phải là đồng một nghĩa với nhau.* Ai phạm đến điều cấm-kỵ ấy, kêu là « phá-luật ». Phá-luật thì sự lập-ngôn của mình sai lầm rồi, không còn đứng được nữa.

Tôi rất tiếc rằng vì sự cần mà đây tôi phải kể đến luật lệ lời thôi của Luận-lý-học, làm cho nhưc đầu độc-giã, nhưc là những ai chưa hề thiệp liếp đến cái học ấy. Song xin hãy bỏ qua nó, đứng nghĩ làm chi cho mệt não, để trong một bài khác tôi sẽ kiếm cách đưa độc-giã đến chỗ dễ hiểu những luật lệ ấy như chơi, mà lại vui lắm nữa.

Đây tôi kể ra mấy điều cốt yếu của Luận-lý-học trên đó để cho biết rằng Khổng-tử, ngài ở hơn hai ngàn năm trước cũng đã thao những điều ấy rồi, không phải như bọn ta bây giờ phải cặm đầu vào mà học mới biết, hay là không thêm học mà cũng không thêm biết nữa!

Có một lần, « Tử-Trương hỏi: Kể gì như thế nào thì gọi là « đạt » được? »

« Ngài hỏi lại rằng: Nhà người kêu bằng « đạt » đó là nghĩa làm sao? »

« Tử-Trương thưa rằng: Ở nước át có tiếng đồn (văn); ở nhà át có tiếng đồn (văn). »

« Ngài nói rằng: Thế là « văn », chứ không phải « đạt » » (Nhan-uyên, XII).

Cái đó, nếu lúc bấy giờ Tử-Trương hỏi về « đạt » mà ngài không hỏi lại Tử-Trương, cứ theo nghĩa chữ đạt trong ý ngài mà đáp lại, thì chắc Tử-Trương không hiểu, vì trong ý và nghĩ khác. Ngài trọng sự « chánh danh » làm, nên ngài mới biểu Tử-Trương lập cái giới-thuyết cho chữ « đạt » đi. Quả nhiên Tử-Trương cất nghĩa « đạt » thành ra « văn ». Nói theo đó ngài bèn đính-chánh lại cho Tử-Trương và bắt đầu cất nghĩa làm thế nào cho được đạt. (Ai muốn biết rõ hơn thì đọc Luận-ngữ)

Cái cách ngài lập-luận đó hiệp với pháp-thức Luận-lý-học dạy phải lập giới-thuyết trước; và cũng hiệp với luật thứ ba của tam-đoạn-luận. Vì chữ « đạt » trong câu hỏi của Tử-Trương và chữ « đạt » trong câu ngài sẽ trả

Về cái tin Ông Bửu-Đình được ân-xá



Hồi cuối tháng trước, thấy các báo hằng ngày của ta ở đây như báo Tribune Indochinoise, báo Đuốc-Nhà-Nam, và báo Trung-Lập đều đăng tin rằng quan Toàn-quyền Pasquier đã ký nghị-dịnh ân-xá cho ông Bửu-Đình, là một nhà quốc-sự-phạm đang ở ngoài Côn-nôn.

Ông Bửu-Đình là người trong hoàng-tộc nhà Nguyễn, vốn là một nhà thiếu-niên nhiệt-huyết, năm xưa cùng ông Cao-Chánh làm báo Tân-Thế-Kỷ là tờ báo quốc-văn có tư-tưởng cấp-tiến hơn hết ở đương-thời. Chỉ vì có tư-tưởng cấp-tiến đó mà trào-dình Huế đem ông Bửu-Đình ra Tôn-nhơn-phủ — là cái phủ coi việc riêng của Hoàng-tộc — hỏi tội, và làm án đày ông Bửu-Đình lên Lao-bảo 9 năm. Ở Lao-bảo được gần 3 năm, thì ra ngoài Côn-nôn đến nay đã hơn một năm. Nghĩa là cái án 9 năm, ông đã chịu được hơn 4 năm rồi. Trào-dình nhà Nguyễn, chẳng những làm tội một người trong họ nhưng họ Tạ — là họ của thân-mẫu ông — kêu là Tạ-Đình, chứ không được là họ nhà vua nữa.

Nhà thiếu-niên ấy có tội gì? Có lẽ chính ngay các quan trong Tôn-nhơn-phủ làm án năm họ cũng không biết. Thế mà làm án 9 năm đày Lao-bảo và Côn-nôn, thật không ai hiểu. Hình như quan Toàn-quyền Pasquier cũng xét cái án Bửu-Đình là oan, ngài muốn ân-xá, cho nên mới có cái tin mà các bạn đồng-nghiệp đã đăng.

Sau khi nghe tin kia bèn báo có đánh dây thép ra ngoài Côn-nôn hỏi tin hư thiệt, thì tiếp được ông Bửu-Đình trả lời rằng chính ông chưa được biết và lại hỏi cái tin ân-xá ấy ở đâu ra.

Nếu vậy cái tin kia có lẽ là đồn huyền chàng? Không phải là quan Toàn-quyền có ý ân-xá cho ông Bửu-Đình chẳng? Dầu sao mặc lòng, ta cũng nên mong cho tin ấy thành ra sự thiệt, vì người thiếu-niên ấy chỉ có tội ở tư-tưởng, lẽ nào trào-dình lại giữ cái tự-do của người ta tới 9 năm?

rồi cái nền Luận-lý-học mới thành lập được vậy.

Mà thật vậy, cũng trong một sách Luận-ngữ, tôi có tìm thấy chỗ ngài nói như là không đúng với Luận-lý-học, ra ngoài cái thuyết chánh-danh của ngài. Vì có ấy, kêu tên cái « chánh-danh », Khổng-tử kêu bằng cái chữ-nghĩa, mà tôi kêu bằng cái thuyết, vì tôi cho là chưa trọn vẹn, chưa đáng kêu là chữ-nghĩa vậy. PHAN-KHÔI

lời, ta nên coi là một danh-từ mà dùng lập hai lần; nếu nghĩa của nó khác nhau thì tất nhiên là phải phá luật vậy.

Còn như điều sắp kể dưới đây thì hình như ở ngoài cái thuyết chánh-danh, nhưng mà ở trong phạm-vi luận-lý-học, ta chẳng nên bỏ qua.

Theo Luận-lý-học thì cái đều lập cho sự-vật một cái công-lệ là đều khó lắm và ta nên thận-trọng lắm. Muốn làm sự ấy thì phải theo phương-pháp qui nạp (induction) dùng những phép khái-quát (généralisation) (Statistique) luật nhân-quả (causalité)... mà sau mới làm nổi. Trong đời có người ưa lấy một nửa lời mà lập công-lệ cho sự vật, như nói: Muốn nước cho mạnh thì phải hợp quần; muốn duy-tri phong-hóa thì phải bảo-lên Hán-học. Tôi dám nói những lời mà họ cho là khuôn vàng thước ngọc đó là không có giá trị; mà theo Luận-lý học hay là theo Khổng-tử, cũng nói như tôi.

Lần kia, « Định-công hỏi: Có một lời nói mà có thể đẩy nước được chăng? »

« Ngài thưa rằng: Lời nói không có thể trông mong dễ dàng như vậy. »

« Định-công lại hỏi: Có một lời nói mà có thể mất nước được chăng? »

« Ngài cũng thưa rằng: Lời nói không có thể trông mong dễ-dàng như vậy. » (Tứ-Lô, XIII).

Định-công hỏi đó, là muốn lập cho sự đẩy nước và sự mất nước một bên một cái công-lệ. Phải như ai, thì đã làm thành làm tướng, lựa một vài lời oai-vệ mà đáp phảng cho rồi. Nhưng ngài thì ngài dùng một câu bác trước đi đã, rồi mới đáp sau. Ngài đáp câu hỏi thứ của Định công rằng:

« Người ta có nói: « Làm vua khó, làm tôi chẳng dễ. » Vậy nếu biết làm vua là khó, chẳng ngờ hầu một lời nói mà đẩy nước ư? »

Đáp câu hỏi thứ nhì rằng:

« Người ta có nói: « Ta không vui gì sự làm vua, duy có nói ra mà chẳng ai trái ta. » Nếu nói phải mà chẳng ai trái, thì chẳng cũng là hay; bằng nói không phải mà chẳng ai trái, thì chẳng ngờ hầu một lời nói mà mất nước ư? »

Phàm sự gì không chắc thì không được dùng lời quả quyết, ấy cũng là một điều dạy trong Luận-lý-học. Trong hai câu trả lời trên đó, mỗi câu ngài dùng chữ ngờ hầu, thiệt là đúng với Luận-lý-học lắm.

Trên đây, từ chỗ dẫn sách Xuân-thu về trước, là tôi lấy ở triết-học-sử của Hồ-Thích; còn hai điều sau là tự tôi đã tìm ra. Còn nhiều đi, u khác nữa hiệp với cái thuyết Chánh-danh và đủ chứng minh rằng Khổng-tử là người mở đường cho Danh-học tức là Luận-lý-học bên Trung-quốc, nhưng bài này đã dài rồi, cứ ra nội mấy điều trên đó cũng đã vừa.

Kể ra thì cái nền Danh-học lập nên bởi các học-giã sau ngài, như Mặc-tử, Công-tôn-tử, Tuân-tử v.v... thì cũng chỉ có cái tinh-thần mà thôi, chứ về hình-thức thì còn khiếm khuyết nhiều lắm, có đâu bằng luận-lý-học bên Âu-châu, và cũng còn kém Nhân-minh-học bên Ấn-độ (?). Vậy thì biết rằng cái người mở đường r. đó, sự trí-thức của người về cái học ấy chắc không được hoàn-toàn lắm; mà điều ấy ta không thể trách. Cho nên ta xem Khổng-tử đối với danh-học cũng như Socrate đối với Luận-lý-học phương Tây, chẳng qua là ôn tở khai-sơn mà sau đến Aristotle lập ra sáu điều luật nói trên kia,

(1) Nhân-minh-học tức là Luận-lý-học ở Ấn-độ.

Ban uy-viên Phụ-nữ Cứu-tế đã quyền được 4 ngàn đồng CÁI ĐỨC TỐT CỦA CÁC BÀ, LÀ KHÔNG CẦU DANH

Ai cũng biết ban uy-viên Phụ-nữ cứu-tế thành lập từ ngày 2 Juin, có đủ chị em Nam Bắc dự vào, chia Saigon ra làm bốn quận, mỗi ngày các bà uy-viên đi tới từng nhà gọi lòng từ-thiện.

Các bà thật là sốt sắng, ngày nào ở Saigon cũng thấy các bà đi quyền, và mỗi nhà nào cũng đều hoan nghinh và quyền giúp ít nhiều cho đồng-bào bị nạn cũ.

Mỗi ngày đi quyền như vậy, được 10 bữa, tới chiều 13 Juin mới rời, các bà theo lời mời của ông hội-trưởng Hội-dồng Cứu-tế Nạn dân, đã nhóm tại ở nhà hội-quản Thương-mại Công-nghệ số 76 đường Lagrandiere, để thâu góp những món tiền đã quyền, và bàn tính công việc.

Có chừng 20 bà tới dự hội. Kết-quả việc quyền của ban uy-viên Phụ-nữ như vậy :

- Bà Đốc-phủ-Thu là trưởng ban uy-viên quyền được..... 990\$00
- Quận thứ nhất, bà Thảo, bà Quý, bà Quí v.v. quyền được..... 1062\$30
- Quận thứ nhì, bà Trương-vinh-Tống, bà Phạm-văn-Thuần v.v. quyền được... 1246\$00
- Quận thứ ba, bà Nguyễn-văn-Thơm v.v. quyền được..... 167\$50
- Quận tráng-vương, bà Nương, bà Diệm, bà Bá v.v. quyền được..... 1335\$30

Cộng hết thấy các bà quyền được..... 4081\$10

Số tiền như thế, thâu được trong mười hôm, cũng thật là cái kết-quả tốt, đủ bày tỏ công-phu và lòng sốt sắng của các bà uy-viên, cùng là lòng từ-thiện của non-dân thành-phố Saigon vậy.

Ông Hội-trưởng Hội-dồng Cứu-tế là ông Nguyễn-văn-Cửa trình với ban uy-viên rằng ông Nbung trên Thudaumot viết thư về nói rằng ông ấy đã mời được bốn bà trong châu - thành chịu nhận đi quyền các nhà từ-thiện trên ấy, song muốn mời một vài bà trong ban uy-viên Phụ-nữ ở Saigon lên Thủ-dầu-một để làm chứng cho.

Bà Nguyễn-khắc-Nương và bà Nguyễn-văn-Diệm nghĩ việc này là việc phước-dức, nên chỉ tuy hai bà mắc bận nhiều công việc nhà cửa mua bán, nhưng cũng vui lòng lên Thudaumot một vài hôm, dạng liên-lạc và giúp đỡ ban uy-viên trên ấy đi quyền.

Cả hội-dồng đều tỏ ý cảm ơn hai bà đã có lòng sốt-sắng nhận đi, lại cảm ơn cả mấy bà từ-thiện ở Thudaumot nữa.

Sau hết ông Hội-trưởng Nguyễn-văn-Cửa thấy các bà trong ban uy-viên phụ-nữ mấy tuần nay đã tỏ hết lòng sốt sắng và hao tốn nhiều công-phu ngày giờ, thật là đáng phục, nên ông ngỏ ý muốn để Hội-dồng Cứu-tế lấy danh-nghĩa hội, xin chánh-phủ tư vào trào-dình Huế, ban thưởng kim-tiền cho các bà v. v..

Ông hội-trưởng nói xong, thì bà Hội-dồng thành-phố Nguyễn-văn-Bà đứng lên cảm ơn ông hội-trưởng về sự đã có lòng tưởng tới ban uy-viên Phụ-nữ như thế, song bà thay mặt cả ban uy-viên mà từ chối mọi sự ban thưởng. Bà nói :

« Chúng tôi ra làm việc này, tức là làm việc phận sự đối với đồng-bào xã-hội, vậy không nên kể là công. Nếu bây giờ được ban thưởng kim-tiền, chắc chị em chúng tôi lấy làm thẹn lắm. »

Bà lại nói một cách khảng khái thiết tha rằng : « Nếu như Hội-dồng Cứu-tế quá tưởng đến, cho chúng tôi cái vinh-dự kim-tiền như thế, thì lần sau có việc gì, chắc chị em chúng tôi không dám dự tới nữa. »

Bà Bà nói xong, thì bà Trạng-sư Trjnh-dình-Thảo cũng đứng lên nói mấy lời, đại-ý cũng bày tỏ rằng tất cả ban uy-viên đều làm việc phận-sự, chớ không dám trông sự ân thưởng.

Thật vậy, tuy các bà khác trong ban uy-viên không nói ra, chớ bà nào cũng đồng ý với bà Bà và bà Thảo lắm. Cái tư cách của các bà như vậy thật là cao-thượng không biết bao nhiêu, và đáng làm gương cho phần nhiều người hảo danh trong đời vậy.

XE HƠI MỚI TINH HẢO thiệt giá... 4.700 \$ mà nay giá có.... 1 \$ 00

Ai muốn mua được giá rẻ này, hãy mua giầy số TOMBOLA của Hội Nam-kỳ Cứu tế Nạn-dân. Mỗi số 1 \$ 00 mà có thể được trúng những là :

- Xe hơi Cottin Desgouttes giá 4.700 \$
- Xe máy dầu hiệu Aleyon giá 600 \$
- Một cái tủ sắt hiệu Bauche giá 300 \$
- vân vân...

Giầy số có gởi bán tại các nhà buôn Annam ở Saigon-Cholon và tại báo-quán PHỤ-NỮ-TÂN-VĂN số 42 đường Catinat.

HỘI DỤC-ANH TƯƠNG-TẾ CÙNG CÁC BÀ NHIỆT TÂM

Trong số báo 53, bản-báo chủ-nhon đã viết bài giới-thiệu hội Dục-Anh Tương-tế (Société d'Entr'Aide Maternelle) và khuyên các bà các cô đồng-bào, nên vào hội cho đông, đừng tỏ ra mình cũng biết đem lòng để ý vào việc dưỡng-dục nhi-dồng, là việc quan-hệ cho chũng-tộc và tương-lai của mình.

Mới đây, bản-báo lại tiếp được một bài cổ-dộng của các bà Lang-sa, chủ-trương hội ấy gửi đến. Đại-ý cũng là hô-hào bạn phụ-nữ ta có lòng từ-thiện thì nên giúp đỡ mấy bà cho thành công-quả, chính là vì sự lợi-ích cho nòi giống Việt-nam

Bản-báo xin nói lời thêm, hô-hào khuyến-khích bạn phụ-nữ ta nên hết lòng hết sức tán thành vào hội Dục-Anh Tương-tế cho đông; hễ số phụ-nữ ta vào hội càng đông chừng nào, càng bày tỏ ra rằng ta có kiến-thức đối với việc đời, ta biết để ý đến việc nhơn-quần xã-hội chừng nấy. Lời của bản-báo chủ-nhiệm đã nói trong bài đăng ở số 53, là lời chỉ-thành : Phải, một công việc phước-thiện, người ta xường lập lên là vì mình, và làm cho mình, thế mà mình không tỏ lòng sốt sắng, chung vai đũa sức vào, thì ra mình là vô tâm vô thừa làm sao ? Ta nên viết thư cho bà Đốc-lý Béziat hay là Institut de Puériculture mà nhận vào hội mau đi. P.N.T.V.

Thưa bà,
Tuy nhà nước ra sức và các nhà lương-y cũng hết lòng, thế mà ở xứ Nam-Kỳ ta, số con nít chết yếu còn lên tới 55,%, thật là đáng sợ.

Bởi vậy cho nên trong xứ giàu có thanh-vượng này, năm nào cũng vậy, trong cái số con nít mới đẻ ra, có tới quá nửa bị chết yếu, bởi vì người mẹ, phần bị cảnh nhà nghèo khổ, phần bị vô học, không biết phép vệ-sanh, thành ra không có thể và không biết nuôi nấng con cái mình cho phải cách.

Song le, người đàn bà đầu cho thuộc về chũng tộc nào mặc lòng, cái địa-vị chơn-chánh của mình là phải làm người chẵn nuôi săn sóc hết thấy cái tương-lai mà mình mang ở trong mình. Vì muốn thiết-hành cái tương-lai đó, mà có khi người đàn bà phải hi-sanh cái đời của mình đi, nhưng mà người đàn bà sanh ra chính là để lo việc nuôi con, và đứa con chính là sự yên ủi, sự ban thưởng, sự sung sướng rất cao thượng và rất tươi tốt cho người mẹ vậy.

Than ôi ! Người mẹ gặp lúc con đau yếu, thì buồn rầu biết bao ! Gặp khi con chết, thì đau đớn biết bao ?

Đối với những sự nghèo khổ khổ sở ấy, theo lẽ nhơn-loại tương-thân tương-ái, chũng ta có một cái nghĩa-vụ không có thể làm lơ ngó lãng được; những đứa đầu xanh miệng sữa kia, có tội-linh gì mà đã phải chịu đau đớn ; vậy chũng

nó có cái quyền trông đợi tay tế của chúng ta cứu vớt cho chúng nó. Muốn cho cái tình Pháp Việt thân-ái càng bền bỉ đậm đà hơn, nên chỉ chúng ta phải tính làm sao bố thí cho chúng nó lấy ít thời giờ và tiền-bạc của chúng ta.

Ngày nay chính là lúc mà hết thấy chúng ta phải đem lòng từ-bi nhơn-dức ra cứu giúp những người mẹ nghèo nàn, những đứa nhỏ đau đớn ấy mới đáng.

Bởi lẽ ấy mà hội Dục-anh Tương-tế xin các bà giúp tài giúp sức vào cho.

Thưa bà, hội Dục-anh Tương-tế có cái mục-dịch cốt yếu là trông nom cho những đứa con nít mới đẻ, và đem hết những phương-pháp nào thuận-liện mà giúp đỡ cho các người mẹ nghèo nàn; song cái mục-dịch cần kíp của hội là lập ra những sở nuôi con nít, nhà cho chũng chơi đùa, sở thăm bịnh cho các vú nuôi, chỗ cho trẻ bú; rồi sau này sẽ tổ-chức những cuộc làm phước, như là gởi các con nít cho mỗi nhà nuôi giùm, và những chỗ cho con nít hứng gió.

Hội Dục-anh Tương-tế là do sáng-kiến của mấy bà Langsa và Annam lập ra từ cuối năm ngoài, ban đầu hội tính phụ lực vào viện Dục-anh (Institut de Puériculture, tức là nhà thương con nít ở góc đường Chasseloup và Verdun), bởi vì người làm trong viện ấy còn thiếu nhiều lắm; nhờ vậy mà hội đã từng tập sự, biết việc gì là khó khăn, và

làm ra thì sẽ có kết-quả thế nào. Tới ngày nay thì điều-lệ của hội đã được nhà nước chuẩn y rồi, và chắc được Chánh-phủ sẵn lòng giúp đỡ, và lại thấy những cơ-quan như thế, làm ở bên Pháp đã thành công-quả to tát không biết bao nhiêu, cho nên hội Dục-anh Tương-tế có nghĩa-vụ phải lo làm công-việc ấy ở đây, và hội xin bà đem lòng từ-thiện nhưn-dức, giúp đỡ cho hội, hoặc về tinh-thần, hoặc về tài-chánh, nếu như có thể, bà giúp cho chút ngày giờ lại càng hay.

Ban trị-sự tạm thời của hội, nhóm bửa 14 Mai mới rồi, đã quyết định hờ-hào các nhà nhiệt-tâm nên hết sức cố-dộng cho, để tới kỳ Đại-hội-dồng uay mai (là Đại-hội-dồng nhóm để cử ban trị-sự vĩnh-viễn), có được thật đông hội-viên; nếu bà vào hội và đi dự Đại-hội-dồng, thì thật là vui vẻ biết bao. Kỳ Đại-hội-dồng ấy sẽ bàn những vấn-đề quan-hệ như vậy:

Bầu một ban trị-sự vĩnh-viễn;

Tinh đem miếng đất mà Chánh-phủ đã cho hội để lập một sở nuôi con nít thứ nhất;

Tổ-chức một cuộc xổ số, mà Chánh-phủ đã hứa cho phép, để lấy tiền bỏ vào quỹ hội;

Tổ-chức một cuộc vui làm phước, để lấy tiền thêm vào quỹ hội v.v...

Công việc sẽ làm thật là rộng rãi to tát; thiết

tuợng không việc gì tốt đẹp và lợi ích cho sự thanh-vượng của xứ này và tình thân-ái của hai giống Nam-Pháp hơn là việc ấy nữa.

Tuy vậy, mà cũng còn nhiều nỗi ngăn trở khó khăn, tất nhiên ta phải hết lòng, phải mạnh bạo, phải tin cậy, phải kiên-nhẫn mới đặng.

Nghĩa vụ của chúng ta là phải làm sao đánh đổ những cái tánh lơ lãng, cái óc thủ-cựu, cùng là những tánh tình phong-tục, thường khi làm cho các bà mẹ nghèo khó và vô học không biết tới sự vệ-sanh cho con cái. Về phương-diện ấy, đã có các bà thượng-lưu Annam đồng chí với chúng tôi, ấy là một sự khuyến-khích cho chúng tôi, và công cuộc làm phước này chắc là được thành công vậy.

Bao nhiêu sự ngăn-trở kia, nếu như bà chịu giúp sức với chúng tôi, thì chúng ta có thể làm cho nó bớt đi và mất hẳn đi đặng.

Sự giúp sức ấy, chúng tôi trông mong ở bà. Chúng tôi mời bà dự vào cuộc làm phước cho loài người như vậy, bà không nên từ chối. Chúng tôi chắc là bà giúp đỡ chúng tôi, vậy chúng tôi xin cảm ơn bà trước.

Bàn trị-sự
hội Dục-Anh Tương-tế
Kính thơ

May thiết khéo

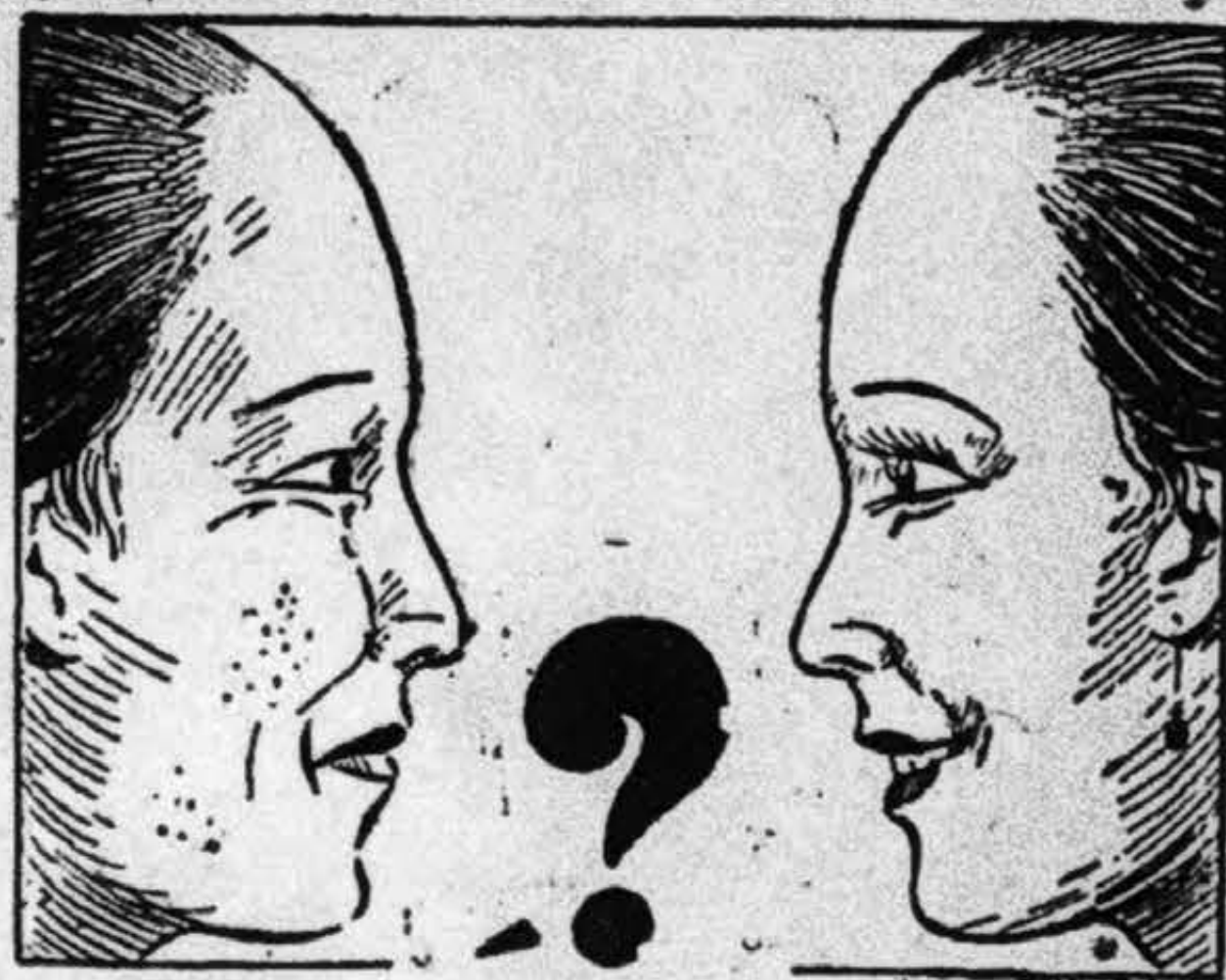
TIỆM MAY THIẾT KHÉO NHỨT

ở đường Catinal số 71

HIỆU LÀ :

XUÂN-MAI

Có trữ sẵn rất nhiều hàng như là: drap fantaisie, laine, serge, tussor, dù thứ. Quý ông quý thấy tùy ý chọn lựa. Dẫu khó tánh cách nào chắc cũng phải khen hàng tốt may khéo. Cũng có bán giày, nón, đồ thêu vân vân.



Thưa các bà.
Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có lằn, nước da vàng và có mỡ xính rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...
Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.
Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubal Saigon

MỘT VẤN-ĐỀ QUAN-HỆ VỀ SANH-LÝ

NGHIÊN-CỨU VỀ CON ĐẼ SANH ĐÔI

Gần đây ai đọc báo hằng ngày cũng thường thấy đăng tin trong nước: ở Hanoi có cô đẻ sanh đôi, ở Cantho có bà đẻ sanh ba v.v... Dân Việt-nam ta lâu nay, chết vì tai nạn, chết vì binh-hỏa rất nhiều, vậy có lẽ ý trời muốn cho sanh đôi sanh ba như thế, dặng đèn bù vào cái chỗ mất đi, và cho nước thêm đông dân, để gánh vác công việc mà trả nợ cho non sông chăng?

Việc đó không biết đâu, nhưng mà sự sanh đôi sanh ba, là một vấn-đề sanh-lý rất quan-hệ, tưởng chị em ta nghiên-cứu cũng có ích.

Nước mình, tuy có nước văn-minh lãnh phần cai-trị, nhưng thật trong nước không có ai lo khuyến-khích và bảo-hộ cho những nhà đông con hay là những bà mẹ đẻ sanh đôi sanh ba. Nước này, có những kẻ chẳng có công-trạng gì xứng đáng mà cũng có mê-day đồ, mê-day tim, chớ những bà mẹ đẻ đau mang, nặng nuôi một đàn con, để đóng góp ấu chịu với xã-hội, thì ít có ai ngó ngang hay là ban thưởng cho chút gì cả. Thật là một sự bất công. Bên các nước Âu Mỹ không vậy: người đem thân ra trước mũi tên hòn đạn, lập được chiến công, với một bà mẹ, sanh năm đẻ bảy, nuôi dạy đàn con, thì đều được đeo Bắc-dãu bội-tinh, về vàng, xúng dăng ngang nhau.

Thứ nhất là nước Ý bên Âu-châu, họ gấp mong cho dân-tộc họ được đông đúc và hùng-cường với thế-giới, cho nên họ hết sức khuyến-khích sự sanh sản lắm. Ông thủ-tướng nước Ý là Mussolini, rất là nhiệt-tâm về vấn-đề sanh-dục, cho nên trong nước có ai đẻ sanh đôi sanh ba, thì nhà nước ban thưởng cho một cách về vàng đặc biệt.

Bài này, không phải bàn về sự khuyến-khích sanh-dục, mà chỉ nghiên-cứu những điều lạ về con đẻ sanh đôi mà thôi.

Con đẻ sanh đôi thì tánh-tình và cảm-giác rất là giống nhau, đến đôi có khi hai người mà như một vậy. Tôi đã từng đọc những sách bàn về sự sanh đôi, thấy có những chuyện sau này, dù làm chứng cứ cho cái thuyết ở trên, nên tôi muốn thuật ra để hiển chị em.

1° - CHỊ EM SANH ĐÔI RẤT LÀ ĐỒNG TÂM

Phàm là con sanh đôi, từ tánh nết, tư-tướng, lời ăn tiếng nói, cho tới sự sanh-hoạt, đều giống nhau một cách lạ lùng. Giống nhau đến đôi

trong hai chị em sanh đôi, cũng cảm-giác một sự như nhau; mà là tự-nhiên, chớ chẳng phải là ai có ước hẹn với ai hết.

Ở kinh thành Luân-đôn nước Hồng-mao, có nhà quý-tộc La-tu-Văn, là hai chị em sanh đôi. Hai chị em nhà này nói rằng không kỳ lạ đối với vấn-đề gì, hai chị em đều suy nghĩ và xét đoán giống in như nhau. Bởi vậy cho nên, vì sự như khi có nhà nào mời đi ăn tiệc, hai chị em bàn hỏi nhau trước, về những chuyện mà mình tới ăn tiệc sẽ nói, coi có hợp với nhau không, và cốt là để cho chị em đến ăn cùng giữ một ý, nói một lời cho đúng nhau. Nhưng mỗi khi bàn tính câu nói trước với nhau như vậy, thì ý chị thế nào, ý em cũng thế, hay ý em thế nào, ý chị cũng thế, chớ không khác nhau bao giờ.

Có một lần nợ, chị ở Luân-đôn, còn em thì đi về nhà quê nghỉ mát. Thình lình người chị suy nghĩ một việc chi đó, muốn bàn tính với em, bèn kêu dây thép nói về chỗ em ở, để nói chuyện với em. Ai ngờ vừa để tai vào ống nói, thì đã nghe tiếng chuông kêu ren ren. Té ra người em ở nhà quê, giờ ấy cũng có chuyện muốn kêu dây nói để nói với chị. Kết quả mỗi người một nơi muốn nói chuyện với nhau, mà câu chuyện ấy cũng là một vấn-đề. lạ thay! Như vậy mà từ đó về sau, trong lúc hai chị em xa cách nhau, không cần viết thư thông tin gì với nhau, là bởi ý-kiến và công việc hai người giống nhau luôn luôn.

2° - NGƯỜI SANH ĐÔI CÙNG GẶP HOẠN-NẠN NHƯ NHAU

Tại Luân-đôn, lại có chị em một nhà khác cũng là sanh đôi, thường nói chuyện với người ta rằng: « Hai chị em tôi, có một chỗ giống nhau lạ lùng, là cái việc ở trong trí hai người dường suy nghĩ, tuy là chưa nói rõ ra, chớ cũng biết là trùng nhau. Nhiều lúc ngồi nói chuyện với ai, hai chị em không hẹn nhau trước, mà cùng nói ra một lời. Về tâm-lý mà giống nhau như vậy đã đành, cho tới nhục-thể cũng giống nhau nữa kia. Có việc làm chứng rõ ràng hơn hết, là lúc chị em tôi còn nhỏ, cùng đau trong một lúc. Hai chị em cùng lên đậu, bình tình nặng nhẹ giống nhau, cho tới khi lành bệnh, thì cũng là chung một ngày. »

Lại một nhà khác, có hai anh em sanh đôi, chẳng những tánh tình đã giống nhau, mà chức-nghiệp cũng như nhau, là hai anh em cùng làm trạng-sư cả. Đến khi anh em bị bệnh đau xương, thì cũng đau một lúc.

3* - CON SANH ĐÔI RẤT LÀ THƯƠNG YÊU NHAU

Lại có một chuyện nữa, là bà nọ đẻ sanh đôi hai người con trai. Hai người này chẳng những mặt mũi giống nhau là sự thường rồi, mà bình-thời, có đau yếu gì thì hai người cùng đau, cùng nằm, cùng khỏi một lúc.

Bởi hai người có thể-cách và tâm-lý giống nhau như vậy, nên chỉ lúc còn đi học, sức học của hai người ngang nhau, không ai trên dưới. Thấy giáo lúc chấm bài, thấy học-lực của hai người ngang nhau, phải lấy làm lạ. Hai người đã ngang nhau về điều hay, lại cũng ngang nhau về sự dở nữa. Đi học hai anh em đều dở về môn toán-học, đến đời khi làm toán, anh trả lời sai về

chỗ nào, em cũng sai về chỗ đó. Người không biết tưởng là anh em chép bài của nhau; nhưng không phải vậy. Lần nọ khi lên lớp, thầy giáo bắt hai người ngồi cách nhau thật xa, và bắt hai người đều về một bức địa-đồ châu Âu. Té ra hai người cũng về cái nét chẳng khác gì nhau cả. Thật lạ.

Tới khi khôn lớn thì hai anh em làm nghề kỹ-sư, và thương yêu nhau lắm, chẳng lúc nào rời nhau ra. Nay người anh đã lấy vợ rồi, người em chưa vợ, ở một mình, lại xa anh, nên có vẻ buồn rầu lắm.

Có người nói rằng: « Ừ, anh em chị em sanh đôi, tánh-tình, thông-minh, cảm-giác, tâm-lý đã giống nhau; nếu như hai chị em sanh đôi cùng thương yêu một người đàn-ông, hay là hai anh em sanh đôi cùng thương yêu một người đàn-bà, thì làm thế nào? » Sự ấy chưa thấy bao giờ, nhưng thật cũng là một vấn-đề quan-hệ về sanh-lý lắm vậy.

Fumez le JOB

Fumez le JOB

Các ngài hãy dùng rượu

SUPER BANYULS

Rượu này uống
thêm sức-lực
và khỏe mạnh

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

C^{le} OPTORG
SAIGON

Muốn nghe đĩa hát điện-khí
cho rõ ràng, phải mua máy

LOTONAL

là thứ máy chế riêng dạng
xài đĩa điện-khí
Giá từ: 70\$00 tới 450\$00
Hãy xin mục-lục
và hỏi những điều cần biết
nơi hàng

Pathé

10, Boulevard Charner, Saigon



Các món ăn

GÀ RÓTI, DỒN HỘT

Mua một con gà tơ cho mập, 20 trái maron tươi; thứ còn vỏ mới ngọt, thứ khô không ngọt, 10 củ năn, 2 củ thịt nạc heo, 1 củ hành tây.

Khi mua gà về làm sạch sẽ, mổ phía trước phao cầu, căng và dầu chặt để riêng, làm rời để cho ráo nước.

Lấy 2 tép tỏi, 1 góc tư củ hành tây, 1 muỗng café muối, 1 góc ba muỗng café tiêu, trộn chung cho đều, xát vào mình con gà, rồi để trong tủ đông lạnh.

Trái maron mua về lột vỏ xắt nhỏ, thịt nạc heo băm nhỏ với bộ lòng gà, nửa củ hành, và 10 củ năn, cả thảy băm nhỏ rồi trộn cho đều, liệu mà nêm tiêu, muối, cho vừa.

Xong rồi mới dồn vỏ bụng con gà, lấy chỉ may lại cho kỹ.

Đoạn bơ chảo để nóng, mỡ, beurre đổ vào; nửa củ hành chế hai bỏ vào cho thơm mỡ, đoạn để gà vào chiên cho vàng đều, đổ vào một trái nước dừa xiêm, lấy vung đậy lại, chụm lửa riu riu, coi chừng trở đều, cho đến khi nước còn độ chừng một chén ăn cơm, lấy một củ hành chế làm tư, sắp với nước gà đương rоти đó, đậy vung lại và thêm chừng củ hành vừa chín, nước phải còn chừng nửa chén, nếu để hết nước thì mất ngon, lấy đem ra độ chừng với bữa ăn, trong khi còn nóng ăn với bánh mì.

Hồ-thạnh

CÁCH NẤU BA-BA (Cua-dinh)

Mua một con ba-ba về, cắt bỏ huyết đi, lấy nước nóng mà làm lỏng. Xong rồi mổ ra và chặt từng miếng. Khi mổ phải mổ cho khéo, kéo bề cái bong-bóng của nó ra thì độc.

— Sườn heo chặt ra từng miếng. Đậu hũ xắt ra từng miếng nhỏ bằng lòng tay, đem chiên mỡ cho vàng.

Đem cả ba thứ trên này ướp với riêng, mè, mắm muối rồi cho kha khá bánh mỡ cho vừa, mà xào, và cho nước nóng vào mà nấu sôi lên, sau hết cho chuối xanh, cũng cắt nhỏ như đậu, mà nấu cho chín.

— Khi gần bắc ra ăn, thì cho lia-tô, tỏi, là xương-sống và liêu.

Madame Vũ-ĐINH-NGO

Các món mứt

MỨT GỪNG

- 1 cân gừng đã gọt vỏ,
- 2 » đường tây trắng,
- 3 chén ăn cơm nước lạnh.

Lựa gừng vừa, gọt vỏ, đánh nước muối bỏ vỏ ngâm chừng một giờ rửa, rồi lấy bàn xám, xám cho đều và cho khéo, đừng để cho gãy nhánh gừng. Vừa xám vừa thả vào chậu nước lạnh cho tới khi xám hết, đổ nước rửa 4, 5 lần cho hết nước cay, rồi lấy 3, 4 trái chanh cắt ra, vắt nước vào gừng, đem ra phơi nắng, bề phơi lâu chừng nào thì mứt ra trắng chừng này. Rồi bỏ trong nồi nước nấu gần sôi mà luộc, rồi cũng vắt chanh vào, thấy sôi thì vớt ra, thả trong chậu nước lạnh, lại xá thêm 2, 3 lần nữa cho hết nước cay, bấy giờ mới bỏ vào trong một cái khăn lông, trắng, sạch, vắt cho ráo nước, lấy một cái song sạch, bắc lên lò than lửa, đổ đường vào, xén đường cho sệt sệt, thả gừng vào, phải nâng trở gừng cho đường thấm vào gừng. Coi chừng để quá, thì hư. Khi mứt gần khô thì bỏ vào một chút sắp đặng làm cho láng miếng mứt, rồi vớt ra để trên lá chuối mà phơi nắng.

Phải nhớ đừng cho nhiều lửa, và đừng làm trong những chảo bằng đồng.

MỨT BÍ

Lựa bí-đào già, thịt cho dày, đem cạo sạch ruột, xắt từng miếng, lấy bàn xám, xám cho đều, bỏ vào nước sôi đã lớn, ngâm chừng 1, 2 giờ, vớt ra bỏ vào nước đang sôi mà luộc sơ qua, rồi vớt ra, dàn và xén như trên.

MỨT THƠM

Lựa thơm còn non, gọt cho sạch vỏ, cắt bề dọc 6 miếng, rồi xắt ra từng miếng, bỏ vào nước đang sôi mà luộc sơ-qua, vớt ra dàn như trên, xén đường cho sệt sệt, thả thơm vào, cho vừa lửa, khi thấy cạn hết nước và hơi khô, thì vớt ra phơi chỗ đầu gió, hay là phơi ngoài nắng cũng đặng.

Mame NGUYỄN-THỊ NGỌC-ANH
(Hà Nội)

GIA-CHÁNH

Báo Phụ-Nữ ra đời đến nay, đã được hơn một năm.

Về mục Gia-Chánh, các món ăn và các món bánh, nhờ chị em xa gần, không nề tốn công, hết lòng giúp đỡ-báo, gửi bài về đăng rất nhiều. Kể riêng về món ăn, đã được 180 món, và các món bánh cũng nhiều. Nhưng bao nhiêu đó cũng chưa là đủ; còn mong ở lòng tốt của các chị em trong ba kỳ giúp sức thêm vào; thêm nhiều chừng nào càng tốt chừng nấy. Vì là trong bài nào đăng ở mục Gia-Chánh, cách dạy chỉ cũng rất rành-rẻ mẽ dẫu; song còn phải lụy nơi, lụy xứ, lụy nhà giàu, nghèo, lựa lọc ra mà dùng. Như có món người ở xứ này thích mà người xứ khác không thích, có vật đây có mà nơi khác thì không. v.v. Chúng tôi thiết tưởng, về món nấu nướng còn rất nhiều món nhiều cách, còn cần nhờ chị em ở các nơi, vì lòng công ích, chớ nề tốn công, gửi bài cho báo-báo đăng thêm, ngõ đăng sau này lựa chọn ra, làm thành sách dạy nấu ăn, và làm bánh, mà giúp cho chị em trong nước, cho cô sách vở học tập, cho có cách thức mà noi theo.

Về mục Gia-Chánh mà kể qua việc nấu nướng thì chị em ta rất thiết thời thiếu thốn. Nấu ăn là sự cần thiết của loài người, mà trong nước không có trường dạy, không có sách chỉ; chị em ta dẫu muốn khéo, muốn hay, biết lấy đâu mà học. Lại phần nhiều bạn Phụ-nữ hay khiêm-tốn và e lệ; khiêm-tốn vì mình biết, còn có kẻ biết hơn, e lệ vì sợ mang tiếng là mình làm không giỏi. Hai cái tánh ấy, hầu thành cái tánh chung của Phụ-nữ ta, rất là có hại.

Gần nay nhờ có báo giới kích-kích, một thầy có il chị em bỏ mình ra ngoài giới-hạn cố-chấp, không sợ tiếng khen chê, mà đem sự thấy biết ra, giúp ích hơn quần xã-hội. Đó là một bước của sự tiến-hóa, thật là đáng mừng. Tuy vậy cái việc này là việc lớn-lao hệ-trọng, cần ở nhiều tay hay giỏi trong sự nấu nướng; phải làm sao cho có đủ món, đủ phương, cũ trong ba kỳ gộp lại, rồi lựa lọc ra mà làm thành sách, làm một cơ-quan phổ-thông trong ba kỳ. Như vậy trong bạn Phụ-nữ ai cần thì sẵn có mà học tập cho dễ dàng, hiệp nhau lại mà sửa đổi làm sao cho trong nước Nam ta, có sách kê-cửu về món nấu nướng cho lành, chớ có cách thức, hầu khi có yến tiệc mà dùng. Bấy lâu chúng tôi thường thấy, phần nhiều đám tiệc nào sang trọng, các ông các bà hay thích đãi đồ lẩu, đồ tẩy mà

dài, chớ li thấy đãi đồ annam. Có lẽ cho rằng nấu đồ Annam là bề bộn và không ngon, mà dẫu cho muốn đãi đồ annam thì cũng không ai lãnh nấu. Nghĩ như thế là sai cả. Chúng tôi thiết tưởng đồ tẩy, đồ lẩu, đồ annam, muốn nói là bề bộn thì cũng được, mà muốn nói là dễ dàng thì cũng được cả; chỉ là tại mình biết sắp đặt, và nghề mình cho lành, mà thôi. Đến như sự ngon dở, thì đồ annam có thua gì đồ tẩy đồ lẩu dẫu. Có phần còn ngon lành hơn nữa.

Cũng có lẽ, từ nay li người Annam nào chịu ra công học tập cách nấu nướng theo phép annam cho tinh, và li ai chịu ra lãnh nấu đám tiệc; vì vậy mà bấy lâu chúng ta cứ thiên về vị ăn lẩu ăn tẩy. Tội nghiệp, món ăn annam có phải là không ngon không khéo dẫu, chỉ vì tánh chuộng lạ của người mình mà phải chịu mai một vậy.

Nay chúng tôi bạo dạn ra mà chân-chính nghề nấu nướng của nước nhà, thiết không dám tự cho mình là hay giỏi-chi. Chúng tôi chỉ có một tấm nhiệt thành, còn ngoài ra thì trông nhờ ở hết thầy chị em, ai có ý kiến gì hay mà hợp thời, món gì khéo mà ngon lành thì xin vui lòng gửi lại đăng báo. Thoảng như những bài đăng ở Phụ-nữ mà cách thức còn sai sằng, cũng nhờ chị em ai biết thì sửa đổi, và sắp đặt lại cho. Như thể toa ăn sắp trong báo là ăn thường, còn khi có đám tiệc phải làm cho vẻ viên và có cách thức khác.

Tóm lại, việc là việc ích chung, chị em chớ nề công-phu, xin hết lòng giúp đỡ-báo. Vấn-đề này là vấn-đề cốt yếu của chị em ta; bấy lâu không ai ra công kê-cửu và bày vẽ ra trước mắt công chúng. Nay chị em ra công giúp sức, tưởng cũng là một sự có ích lắm, xin chị em chớ hờ hững mà bỏ qua.

M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

CÁO THỊ Phát mãi đất quốc-gia TỈNH CHAUDOC

Ngày thứ tư, 25 tây tháng sáu tây 1930 đúng chín giờ ban mai, tại tòa bố Chaudoc sẽ khởi hành đấu giá phát mãi một lot đất quốc gia, đạt thành 12 cro, 30 sào, số 35 tờ họa đồ thứ hai, tọa lạc tại Châu thành Chaudoc.

Định giá mỗi sào một đồng bạc, tổng cộng 1250 đồng.

Những người muốn dự vào cuộc đấu giá này phải nộp trước trên bàn hội bán đất, một phần tư số tiền định giá.

Sau cuộc đấu giá, số tiền nộp thế chưa đều trả liền cho những người không mua được.

Chương trình và họa đồ cuộc đấu giá này thì để tại tòa bố Chaudoc và tại Tòa năm, tỉnh Hiệp-Lý Saigon.



Trái tim của An-Mac.

(Lược dịch bài Le Cœur d'Halmar của Leconte de L'isle).

I

Bêm trăng sáng, tuyết sa, gió lạnh,
Hàng ngàn quân đông mạnh nắm co.
Gươm tay, mắt quắc, cứng đờ,
Trên không đàn qua lừng lơ kẻ sâu.

II

Trăng xa chiếu, một màu lạnh ngát,
Giữa đám thây, An-Mac, gương ngời.
Cán gươm tay chống bởi hời,
Bên sườn máu chảy khúc nói than dài :

III

Hỡi anh em ! còn ai thoi thóp ?
Bọn thiếu niên lúc trước cường hùng ?
Sớm còn đua nhẩy tung bồng,
Như chim sáo sậu trong rừng nhớn nhơ.

IV

Hỡi ai nữa ? ai thừa, ai đáp ?
Còn mình ta mào giáp là tôi.
Mắt ta hạt máu còn rơi,
Tiếng dẫu àoạt lời bởi ghé thay !

V

Hỡi qua đời lại đây ta nhân :
Bay xuống đây mổ thặng vào ta,
Trái-lim, người khé moi ra,
Trao nàng Ý-Mã cho ta yên lòng.

VI

Dân Mạc-san trong vòng cực lạc,
Đang rượu chè xướng hát cùng nhau,
Qua ơi ! võ cánh bay mau !
Gắng tìm Ý-Mã mà trao lim này.

VII

Chốn lầu cao chim bay tới trước,
Người thấy nàng đang trạc xuân xanh.
Tóc đen, da trắng, mắt lạnh,
Hai tai lò diêm đôi vành xinh xinh.

VIII

Nhấn giùm ta chút lnh âu yếm,
Đem lim này để hiến cố-nhân.
Tìm ta, tươi lốt bội phần,
Nàng xem vừa ý chẳng than thờ gì.

IX

Còn ta đây thiết chi đến sống,
Thấy làn này cho giống thú ăn.
Khác đời có chút tâm can,
Thác đi chẳng nữa cũng thặng thiên-đàng.
Võ-ĐỨC-CHIÊU

Hỏi ảnh.

Phong tư tai mạo khác với,
Can-tràng hồ để ai người biết cho.
Bốn bên cây cỏ thờ ơ,
Nước xanh sóng dợn, mây mờ khói bay.
Biết bao việc lạ trò hay,
Mà ai sao vẫn thặng ngày đứng trơ.
Hoy là tướng chuyện bao giờ,
Cùng ai nguyên ước hẹn hò ba-sinh ?
Hoy là ngàn kiếp linh đình,
Mà toan cùng với non xanh ban bầu ?
Hay là nặng chút ơn sâu,
Còn lo báo đáp thiết đâu sự đời ?
Hay là cảm giận óng trời,
Ngọc vàng sao nữ đem vui đất đen ?
Hỏi ai ai cứ đứng im,
Trông ai, ai cũng vẫn nhìn lại ta.
Tiếc thay áo lượt quần là,
Nổi giận chẳng biết, đường xa không lường.
DƯƠNG-DINH-TÂY

Nguyễn-Tiểu thường hoa mà không có trăng, cảm tác.

THỂ HÁT NÓI :

Tiết Nguyễn-Tiểu lòng xuân phơi phơi,
Dưới vườn-đào trông đợi khách Hằng-ngu.
Có hiem chi với bạn quần-thoa,
Trên cung-quê gọi qua còn đứng đĩnh.
Bầu phong-nguyệt tình say say tỉnh,
Khúc tỷ-bà vợ vẫn vẫn vợ.
Những bóng khung chèn rượu cuộc cờ,
Cơn chinh-choáng biết cùng ai tri-kỷ ?
Cảnh phồn-hoa đương khi đặc ý,
Mượn bút thần mà giải trí lúc đêm xuân,
Tiếc hoa chưa để mấy lần.....

MỘNG-LAN (Hành-Thiện)

CHUYỆN VẬT PHƯƠNG TÂY

Chuyện vua Napoléon

Đời vua Napoléon có người thợ phát-mình ra một thứ áo giáp, mà theo anh ta nói, hề mặc nó trong mình thì đạn bắn không phủng. Vua nghe nói, liền xuống chiếu chỉ biểu thợ ta chế gấp cho vua một bộ. Người thợ vội vã chế ra một bộ vừa mào vừa áo rồi chính mình đem vào cung nạp cho vua.

Trước mặt văn võ bá quan, vua Napoléon nhậm-nhia bộ áo-giáp, rồi phán hỏi người thợ rằng:

— Nhà người vàng mạng trăm chế ra bộ giáp này, có dám đoan với trăm rằng mặc dầu thứ đạn nào bắn cũng không phủng nó chăng?

— Muốn tâu Bệ-hạ, đoan mấy cái đầu, kẻ hạ-thần cũng dám đoan mà! Người thợ trả lời như vậy. Nhưng vua lại nói:

— Quã vậy sao! Song thế nào cũng phải thử đã rồi mới biết chắc chắn. Nhà người hãy mặc nó vào mà đứng ra đây.

— Tốt lắm. Xin vàng! Người thợ miệng bâng tay, tay bâng miệng, mặc áo giáp vào, đội mào lên, rồi đứng ra giữa sân, bộ lính tào lăm, chẳng sợ hãi chút nào hết, vỗ ngực mà nói rằng: Ai bắn thì xin cứ bắn ngay đây!

Bấy giờ tên lính thị-vệ của vua đã nạp súng rồi, và nhắm ngay bụng người thợ lính bắn, thế mà người thợ cứ tự nhiên như không, chẳng có chút gì sợ hãi hết, vua thấy vậy, nói rằng:

— Thôi, không cần bắn nữa. Nó đã quá quyết như vậy là đủ chắc rồi, thôi, đừng bắn. Nó đòi bao nhiêu thì trả cho nó.

Vậy rồi người thợ giáp nhận một món tiền lớn mà đi ra. Người ta nói rằng bộ áo-giáp của vua chưa chắc là đạn bắn không phủng; nhưng vua đã làm cho vua tin mà mua, là nhờ ở sự tự-tin của vua đó thôi.

Chào ông Thít-nướng

Ông J. J. Rousseau hồi còn nhỏ, ở nhờ trong nhà người kia. Một hôm, chiều tối, nhà ấy có khách, dọn cơm đãi khách rất sang trọng. Khi họ đã bưng món ăn lên đặt trên bàn, người chủ nhà ngó ông Rousseau mà nói rằng:

— Nhỏ nè! em hãy vào phòng riêng của em mà ngủ đi!

Chủ nhà đã biểu đi ngủ thì ông Rousseau chả ở còn ngồi đó; song vì cái mùi thơm của những món ăn nó bay động vào mũi ông ta, làm cho

nhều nước miếng mà đi không đành. Trong khi ông Rousseau theo phép lịch-sự chào mọi người khách đứng lui về phòng riêng mình, thì trong bụng nghĩ lấy làm khó chịu, bèn lại gần bàn ăn, ngó chằm trong đĩa thít-nướng mà cung-kính nói rằng:

— Còn ông Thít-nướng nữa, tôi cũng xin kiểu ông luôn!

Cái cách lịch-sự của ông Rousseau đó làm cho chủ nhà và khách ai nấy nín cười không được, họ đều nói với ông rằng:

— Em đã nói được một câu « ngon » quá! Trò nhỏ mà đã nói được câu ngon như vậy, thì đáng ăn món-ăn ngon!

Rồi họ nắm tay ông Rousseau lại mà cho ngồi đồng-bàn với mình.

Lòng khoan thứ của ông Newton

Ông Newton, ở mục này từng nói đến luôn, đối với sự học-vấn thì thiết là nhất-nhiệm, mỗi khi nghiên-cứu một vấn-đề gì thì ông suy xét từng ly từng tý; nhưng khi đối với người hoặc vật, thì bụng ông lại cực kỳ rộng rãi, không ai bằng.

Hồi trở về già, ông Newton còn nghiên-cứu một vấn-đề lớn, ông muốn xếp-đặt sửa-sang lại rồi đem mà phát-biểu trước khi chết. Ông đã dọn thành một hỗn-cáo, xong già nữa công-việc, định không bao lâu nữa thì xuất bản.

Ông Newton vẫn có một con chó mà ông cưng lắm. Ngày kia, nó theo thói quen nằm một bên ông mà coi ông thí-nghiệm. Thình-linh bị cái gì không biết, con chó hoảng hốt vùng dậy chạy, vấp đổ bình rượu mạnh, sản cái đèn ở đó, bắt mà cháy lên. Những hỗn-cáo của ông chất một chồng kê đó, trong giây phút bị cháy sạch hết. Con chó khôn lắm, nó thấy cơ-sự như vậy thì nằm xuội lơ, tỏ ra đáng buồn rầu. Về phần ông Newton, công-phu nghiên-cứu mấy năm trời, một mai thành ra tro bụi, thiết ông cũng buồn không xiết kể, nhưng ông nói rằng: « Đó là con chó nhỏ nó vô-ý mà làm nên cơ-sự, ta biết thế nào bây giờ? » Ông ta chỉ ngồi nhìn đồng tro than thờ mà thôi, chẳng hề có một lời nào trách mắng con chó nhỏ. Ai nghe việc này cũng phải phục ông Newton có độ-lượng, lớn hay khoan-thứ đến loài vật.

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

CÔ DẦU MỚI

Cô tư Thuận mới lấy một cậu Giáo còn bà Xà, được trọn một tuần.

Bốn phận làm dâu, nay cô đã phải xuống bếp. Cô xuống bếp mà cái áo hàng Bombay xanh biếc da trời, và cái quần lãnh lấp cả đôi bàn cẳng trắng ngà trên đôi giày cao gót... Thế mà cô xuống nấu ăn đó. Trước khi chưa nấu chi, cô đã sắp sẵn một chiếc mâm đồng, một giỏ dưa, cô không đếm, và giữa mâm để một chồng chén đĩa cao ngất, như một cái tháp đứng giữa cánh đồng hoang! Cô lại có ý rót một chén nước mắm, rồi cô lại bày la liệt xung quanh mâm, độ sáu cái muỗng, làm như cái gánh của chú chệt bán mì vậy. Song xuôi, cô vo gạo, rồi cô bắt đầu nấu cơm. Cô nóng ruột, nhen lửa hoai, mặt cô đã đỏ phừng phừng lên như trái hồng chín rồi, mà lửa thì vẫn chưa cháy. Cậu Giáo nếu đứng coi đầu đó, chắc cũng đã vì cô mà ái ngại; song khi ấy chỉ có bà mẹ chồng, đứng hai tay chấp nách, ngó con dâu mới làm cơm.

Bà trông, bà cũng nóng ruột, bà lắc đầu, rồi bà mỉm cười. Bà càng để ý, cô vẫn loay hoay. Cô nhen đặng lửa rồi, cô đổ gạo vào nồi rồi; cô chẳng dám ngừng đầu lên, cô thấp thòm với con mắt của bà mẹ chồng cay nghiệt kia, đang làm như quan trường « chằm bài » cho cô vậy. Bếp thấp quá, cô phải cúi lưng mà khuấy gạo trong nồi; cái trái tim bé nhỏ bằng vàng đeo tòn ten từ trên cổ thò xuống ngang ngực. Cái tay yếu ớt của cô chừng đã mỏi, làm cho cô thở dài một tiếng... Bà mẹ chồng cũng ái ngại, nên liền kêu đứa em gái của chồng cô, đặng xuống bếp giúp cho cô.

Rồi bà ra cửa bếp vừa đi vừa lắc đầu, như ông quan chằm trường đã đánh rớt một thí-sanh vậy.

Còn chị dâu và em chồng. Em này cũng chẳng vừa: « Này chị, ở nhà chị có lẽ chị chẳng bao giờ rờ tới những việc này há? »

Chị thiết bụng: « Ở nhà tôi đã có thằng bếp chờ. Mỗi bữa cứ cho một đồng bạc là sang trọng rồi. »

— Sang trọng thiệt! Nhà em quê mùa quá, chị. Có đưa ở lại phải để nó làm việc ngoài đồng. Còn em vẫn phải nấu ăn đó. Em ước gì đặng như chị.

Cô Tư không trả lời, nói qua chuyện khác....

Lúc ăn, cô Tư lại phải vì bốn phận làm dâu, mà ngồi ngoài sớt cơm. Cô sớt hoai mà chẳng đủ một chén, các em thì đồng, chúng ăn mau quá chừng, nên cô đành ngồi nhìn để lo sớt cơm cho kịp. Mỗi khi cậu Giáo ngó cô, đưa mắt ra dấu biểu cô ăn, khi cô sửa soạn bưng chén cơm lên, thì mấy cái chén của lũ em lại đưa lần lượt tới!...

Người nhà ăn xong hết, không lẽ có ngồi lại sau một mình, nên cô cũng phải bốp bụng đứng lên.

Cô lại vì bốn phận làm dâu, phải bưng mâm cất dọn. Cô bưng mâm chén tới bên lu nước, vì cái quần lãnh vẫn che lấp chum, nên cô vấp mà té đổ nhào cả mâm với chén. Lũ em cười rộ, bà mẹ chồng chỉ thờ ra. Cậu Giáo chạy lại đỡ vợ, rồi cũng thờ dài mà bỏ ra phía sau vườn đi dạo mát.

Vừa gặp thằng nhỏ vác cuốc ở ruộng về, cô hỏi nó lấy cho cô miếng xà-bông đặng rửa tay. Bà mẹ nói: « Này! Thôi đi chị, nhà này không sản dây tơ mà cho chị sai như vậy đâu! »

Cô cúi đầu lượm những mảnh chén bẻ mà dọn lại một đồng...

Ngày sau, cậu Giáo sắp va-ly lên tỉnh-lỵ nhận việc; cô Tư cũng sắp quần áo đặng theo chồng. Bà mẹ vội gạt đi và nói rằng: « Chị Giáo hãy ở nhà « học việc » đã. Đi bây giờ lại để mượn dây tơ hầu hay sao đó? »

Cô Tư ngó chồng, rồi day mặt vô tường, lấy khăn chùi nước mắt... TRẦN-VĂN-TƯỚC

Ăn hỏi-lộ cách tối-tân

Quan phụ-mẫu X ngày nọ tới chơi nhà quan phụ-mẫu Y:

— Thế nào, độ này anh có đủ xài và đủ trả món nợ đã mượn để lo ra làm quan hồi trước chưa?

— Không giấu chi anh, tôi gặp gió bẻ măng, lúc này hết sức lo mưu, lập kế, chẳng khác chi Khổng-Minh thuở trước lo « Lục xuất Kỳ-Son » vậy; nên món nợ vay mượn để hỏi-lộ ra làm quan, nay tôi đã trả hết rồi, mà còn dư ra được ít chục ngàn nữa. (Nợ lo ra làm quan có gần 10 ngàn.)

— Úa! Anh dùng cách chi mà thần-diệu lắm vậy hử?

— Lúc này Chánh-phủ tin cậy bọn quan-lại mình lắm mà, nên phạm trong bốn-hạt, có tay nào xem ra có máu mặt, thì tôi sai bắt về lồng vô khám, rồi buộc cho là vô dăng nợ, hội kia, muốn ăn - mưu làm rồi cuộc trị-an trong xứ. Thế là nó phải bỏ tiền ra lo lót mình, vì chúng có lên đàng trời mới ra về ngay, oan. Nên không mấy lúc mà tôi tôi đã nặng... Như vậy bao giờ mình cũng được lòng Chánh-phủ là làm việc quan mãn-cán, mà lợi-lợi mình lại được nhiều là khác nữa.

PHIMA



MARQUE DÉPOSÉE

Nguyễn-Chi-Hoa
83, rue Catinal - SAIGON

Thặng-Long
20, rue Sabourain - SAIGON

Sirop Iodotaunique Simple và Sirop Iodotannique Phosphate

Thường có những đứa nhỏ hoặc yếu, hoặc uống dầu cá không dặng, hay uống dặng mà không tiêu, thì người ta cho nó uống SIROP IOTANNIQUE simple hay SIROP ISOTANNIQUE composé để thế cho dầu cá cũng tốt vậy.

Hai thứ thuốc này hãng chúng tôi chế bằng thứ thuốc bảo hạng của nhà Bảo-chế đại danh bên PARIS gửi qua.

Một lít..... 2.80
Nửa lít..... 1.50
Phần tư lít..... 0.90

Grande Pharmacie de France
84-90, đường d'Ormay - SAIGON

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rã một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hỡi con hỡi!
..... Uống sữa NESTLÉ

Ở đâu bán lạnh tốt?

Lạnh đơn là một thứ hàng thường dùng của ta, không có nhà nào là khỏi dùng. Vậy mà kiếm lạnh tốt có dễ gì đâu?

Còn như không lựa chọn, mua nhảm lạnh xấu, nhuộm dối, về mặc ít ngày nó trở hoe hoe hoen-hoét, thấy mà phát ghét.

Muốn được lạnh tốt chỉ có đến hiệu:

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN, ở số 42 đường Catinal là có lạnh nhuộm tốt nhất, bán có bảo-lãnh.

HỜI NGƯỜI ANNAM!

Trình-độ ta cao, chỉ nhờ cậy lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hiện-vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là:

SỰ LÀM VIỆC, ĐỨC CẦN-KIỆM, TÌNH ĐOÀN-THÈ
VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Hôm 27 Mai, Hội-dồng Đê-bình Phú-thọ xứ 84 người, hoặc xứ lữ, hoặc khổ-sai, đều là những người can-phạm vào việc đánh Hưng-hóa và Lâm-thao hồi tháng hai mới rồi. Hết thấy những người bị án, đều chống lên Hội-dồng bảo-hộ. Ai bị tòa án thường làm án, thì có thể chống lên tòa Thượng-thẩm hay là chống về tây, chớ như người bị án ở Hội-dồng Đê-bình, thì chỉ có thể chống lên Hội-dồng bảo-hộ mà thôi. Bữa 7 Juin, Hội-dồng này đã nhóm, do quan Thống-sứ Robin làm chủ tọa. Mấy kỳ án trước (28 Février và 27 Mars) xứ ở Yên-bay, chống án lên là Hội-dồng bảo-hộ bác ngay, vì những việc ở Yên-bay, quan-hệ hơn và có thiệt tới sanh-mạng ít nhiều người Pháp. Nhưng đến việc đánh Lâm-thao và Hưng-hóa, thì không thiệt hại sanh-mạng người Pháp nào, thì là việc xâm phạm riêng mấy cái tỉnh phủ Annam, thành ra Hội-dồng bảo-hộ có ý bớt nghiêm một chút. Huống chi còn một lẽ nữa, trong những người bị án, có nhiều người oan. Trong 84 người, thì hết 72 người bị bác đơn, còn 12 người được giảm án khổ sai làm cấm cố và biệt xứ. Dầu sao mặc lòng, những án đó cũng phải đệ qua Pháp duyệt lại.

Phong trào biểu-tình ở Nam-kỳ hình như bây giờ yên rồi, vì dân chỉ có tay không, mà nhà nước có lính có súng. Vậy là kể từ ngày 1^{er} Mai cho tới 6 Juin, có cả thấy 10 đám biểu-tình. Có một điều ta nên nhận kỹ là trong đám biểu-tình nào cũng có đàn-bà dự vào và đi tiên-phong luôn luôn. Có nhiều người bằng hái mạnh-bạo, coi chết như không, tự mình đã không chạy, lại còn mắng người chạy là nhát.

Có người như bà Võ-thị-Thu ở Đức-hòa bị án tới 4 năm tù. Trước kia bần-háo đã dặng tin rằng ở Cần-thơ có một số đàn-bà thật đông, dự-bị làm một cuộc biểu-tình toàn là đàn-bà, chớ không cho bọn râu mày dính vào trong đó; song hình như cuộc ấy không thành. Nên nhắc thêm rằng sáng bữa 11 Juin, lại có đám biểu-tình 300 người ở Chợ-dệm về hạt Chợ-lớn. Song đám này chỉ đệ đơn thỉnh-cầu rồi về, chớ không có ý gì bạo-dộng và may sao lính cũng giữ thái-độ ôn hòa nên không xảy ra việc gì cả.

Cuối tháng trước, ở miệt Phong-thạnh về Bắc-liêu, xảy ra một vụ án-mạng rất là ghê gớm. Có một người đàn ông, giết cả ba con một lúc, lại giết luôn vợ, rồi tự moi ruột ra mà chết. Xét

nguyên-nhơn chỉ vì ghen-tương. Người đàn bà khốn nạn kia, đã có ba con với chồng rồi, thế mà còn đi ngoại-tình, anh chồng thấy cảnh như vậy thì sanh lòng buồn bực, đem trả ruộng lại cho chủ-diền, và quyết ý tự tử. Đêm nọ, ba đứa con đương ngủ trên ván, anh ta chém chết hết, rồi ngồi đó mà chờ chị vợ về. Lúc này chị đi ngoại-tình, về nhà mới bước chưa vô cửa, là anh ta chém ngay, xong đó rồi anh ta moi ruột anh ta ra. Thế là một cái gia-đình ấy hai vợ chồng và ba con, cả thầy năm mạng người chỉ vì một người đàn bà không ra gì, mà đến đời chết hết. Thảm thay.

Bấy lâu trong Nam ta xảy ra biểu-tình ở đâu này đâu nọ, sở mật-thám vẫn nghĩ có người nào cầm đầu ra hiệu-lệnh, nên chi hết sức dò xét dữ lắm.

Bữa 6 Juin, đã bắt được một nhà thiếu-niên cách-mạng là Ngô Gia-Tự ở bên Thị-nghè, trốn trong một cái nhà lá, và trong cái xóm vắng vẻ, khó lui tới lắm. Ấy vậy mà có người mật-báo, lính cũng vào tới nơi bắt dặng. Ngô Gia-Tự là đảng-viên V. N. Q. D. Đ. bị Hội-dồng Đê-bình bữa 27 Mars xử tử khiếm diện, trốn vào Saigon không biết là từ bao giờ. Ngô năm nay mới có 22 tuổi, đã dậu tứ-tài tây phần thứ nhất. Lúc lính vào bắt, Ngô đương ngồi thảo truyện đơn.

Gần đây dư-luận và pháp-luật lại đem vụ ám-sát bà Lê-thị-Chinh ở phòng ngũ Nam-Việt từ năm nọ ra. Việc này, ai cũng nhớ rồi, khỏi phải nhắc lại nữa. Mấy năm nay, pháp-luật đã bỏ qua, không biết hung-thủ là ai? Ở đâu? mà mở đường tra xét cho dặng. Song hơn một tháng nay M. Võ-văn-Huỳnh, con bà Lê-thị-Chinh, xin tòa xét lại, và đem trưng chứng có ra, hình như có ý đề-quyết cho người anh rể mình là Huỳnh-minh-Châu là hung-phạm. Quan bồi-thẩm đòi M. Châu, tới lấy lời khai mấy lần và đòi hỏi nhiều chứng cứ nữa, song không có đủ bằng cứ buộc tội M. Châu nên đã cho M. Châu vô can. Nhưng M. Huỳnh không chịu như thế, xin chống với việc của quan bồi-thẩm đã cho M. Châu vô can. Việc này còn đệ lên phòng Luận-tội xét định, chưa biết ra sao.

Tưởng sắp diễn

Vi hiều
quên tình

Phương-danh các nhà từ-thiện quyên cho hội Nam-kỳ Cứu-tê Nạn-dân

III (Tiếp theo)

| | | | |
|---|---------|--|---------|
| M. Nguyễn-duy-Hình, Huyện Honoraire Minh-phủ Bentre | 200\$00 | » Phạm-thị-Sàng..... | 1.00 |
| Bà Nguyễn-thị-Say nghiệp-chủ Giồng-Luông Bentre..... | 100.00 | » Hồ-dăng-Đàng Bình-Chánh..... | 2.00 |
| Công-Luận-Báo giao lại..... | 417.30 | » Nguyễn-duy-Túc » | 2.00 |
| Trần-thị-Do. Phạm-thị-Hương, Lương-thị-Hai, và qui bà qui cô ở Phan Thiết.... | 162.00 | M ^{lle} Trần-thiên-Tur écolière Camau.. | 1.00 |
| Các anh em thợ đóng giày Saigon | | » Trương-thị-Vương Saigon..... | 2.00 |
| Hoàng-văn-Lượng, Ngô-duy-Đoan, etc.... | 18 50 | Ông Trần-ngọc-Cần Long-Điền Bachieu. | 1.00 |
| Ecole d'application de Saigon..... | 4.00 | » Phạm-hữu-Được Phonthanh » .. | 1.00 |
| Các anh em lao động làm ở nhà in | | » Nguyễn-văn-Dĩ..... | 1.00 |
| A. Portail Saigon..... | 65.10 | Bà Ba-Hào Bến-cát..... | 0.50 |
| Chủ Phương-Son Thu-LAM..... | 2.00 | Ông Nguyễn-văn-Huệ Govap..... | 1.00 |
| M. Lê-hữu-Thuận, và anh em ở trên làng Phú-Lộc Vinhlong..... | 4.10 | » Nguyễn-phước-An..... | 5.00 |
| Anh em chị em annam ở Kompongcham. Sở của anh em ở Phú-nữ Sóc-Trăng do | 50.00 | » Trần-kim-Chi Chủ tiệm Patisserie, | |
| M. Pierre Quiroule quyên..... | 26.30 | Nguyễn-văn-Đắc Saigon..... | 3.00 |
| Trường tư Chợ-dũi (5 ^e quartier)..... | 8.20 | Ông và Bà Nguyễn-Bàn chủ hiệu Nam-Thái Rue d'Espagne Saigon..... | 25.00 |
| Qui cô Mỹ-Ngọc Bạch-Mai và các chị ở Soctrăng..... | 38.50 | M. Trần-văn-Phát..... | 1.00 |
| Anh em sở Công-Chánh P. Penh..... | 117.00 | » Hồ-văn-Phước..... | 1.00 |
| M. Phạm-văn-Lạng P. Penh..... | 10.00 | » Trần-văn-Hạnh..... | 1.00 |
| Trần-bá-Điệp và anh em Tân-châu.... | 5.00 | » Phạm-văn-Thịnh..... | 1.00 |
| Vô danh ở Gocong..... | 2.00 | » Lê-văn-Lâm..... | 1.00 |
| Phạm-văn-Quy instituteur Chợlớn..... | 9.00 | » Nguyễn-văn-Mão Gallieni Saigon. | 3.00 |
| Anh em sở Bru-Điện Cap..... | 24.00 | Bà Cao-hạnh-Liêm Hocmon..... | 2.00 |
| Trần-phiên-Tur Camau..... | 1.00 | » Hộ-trưởng Nguyễn-tùng-Lộc Saigon. | 20.00 |
| Cậu của ông Mai-văn-Sáng Cantho..... | 5.00 | » Nguyễn-hữu-Tinh Frères Louis » .. | 5.00 |
| Học Sanh lớp Đồng-Ấu n ^o 2 Làng Mỹ-Phước..... | 1.80 | Ông Tấnh-minh-Quang (Poste central). | 2.00 |
| Các nhà Từ Thiện ở Bình-nhâm Laithieu. | 4.30 | Được-nhà-Nam giao lại..... | 1900.00 |
| M. Trần-văn-Sây Lộc-thành-Hạ Cholon. | 2.00 | Cộng..... | 3405.00 |
| M ^{me} Nguyễn-thị-Bích P. Penh..... | 20.00 | Số quyên trước (1)..... | 4951.70 |
| M ^{lle} Hồ-thị-Hoàng nữ giáo ở Sadec.... | 5.00 | Tổng cộng ngày 9 Juin..... | 8356.70 |
| M. N. X. Q..... | 1.00 | Gửi Banque { 2 Juin... .. 1000.00 | |
| » T. K. D. Cái-làu hạ..... | 1.00 | » 6 Juin..... 900.00 | |
| » L. Th. à Tăng-Hòa..... | 3.00 | Việt-Nam { 10 Juin..... 1100.00 | |
| » Le Docteur Trần-văn-Đôn..... | 100.00 | (Số cộng trước... 4527.60 | |
| » Trần-văn-Hiệp cựu Hội đồng thành phố Saigon..... | 20.00 | Cộng là..... 7527.60 | |
| » Trần-văn-Lai..... | 1.00 | Mandat chưa lãnh..... 829.10 | |
| » Bùi-quang-Truyền | 1.00 | Tổng cộng..... 8356.70 | |
| » Phạm-dinh-Chấn..... | 1.00 | | |

(1) Số cộng kỳ trước có 4951\$70 mà cộng sai ra 4971\$, xin đính chánh lại.

Fumez le JOB

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MẢNH TRĂNG THU

Soạn-glá : B.-Đ.



« Bà Huyện nghe tôi đọc hết cái thơ thì thở ra mà rằng :

« Thăng Hai nó nói vậy cũng phải, nếu con quyết chí báo thù thì con nên để cho nó giúp con. Tánh nó khác hơn người làm, là nó không chịu bỏ qua những sự bất bình. Nó thấy ai làm vào cảnh khó thì nó hay giúp đỡ. Con là con gái, khó lắm, làm sao mà báo thù cho được ? »

« Tôi thưa rằng : « Con rất tội ơn cậu Hai đã có lòng giúp con, nhưng việc của con, trừ người tay chơn ruột thịt ra, thì phải tự con làm lấy mới được... Có lẽ một ngày kia con sẽ nhờ cậu Hai, nhưng ban đầu thì phải cần có sức con trước. Nếu ban đầu mà không có sức con thì không sao làm xong được việc... Con cần phải nương náu với má ít lâu đợi chờ cơ hội đã ».

— Nếu vậy thì việc trả thù của con khó lắm sao ?

— Thưa má, khó vô cùng... Vì kẻ chủ-tâm hại con là đứa rất nguy hiểm, nó đã làm những sự mà tri người ta không thể nào tưởng tượng ra được; nên có ai xen vào thì nó sẽ kiếm cách mà ám hại liền... Cần có người ruột thịt của con thì mới khỏi sợ sự nghi ngờ của nó.

« Bà nói tôi một cách lạ lùng rồi thưa rằng : « Nếu như lời con nói thì khó lắm, con phải đề dặt lấy, kẻo nguy hiểm tới thân... Con là gái, làm sao mà dõm đương được việc tây trời ấy ! Má lấy làm lo sợ cho con... »

« Tôi an ủi bà rồi viết thư trả lời cho cậu Lê-trường-Khánh, đại ý cảm ơn tấm lòng nghĩa-hiệp của cậu và hẹn rằng sau này, khi phải cần tới thì sẽ nhờ cậu giúp sức cho. »

Ngày 20 tháng 9 năm 1916

« Hôm nay có thơ cậu Trường - Khánh gửi về như vậy.

Phũ-Phong, le 10-9-16

Thưa Má,

Con đã tìm đến nhà của người lái ghe ấy rồi. Con tưởng rằng hễ đến nơi thì là gặp em con liền, nào ngờ tên lái ghe ấy nói rằng nó có mua một người con gái ở Saigon thật, nhưng lúc nó về đến Phũ-Phong thì nó lại đem cho ông phủ Nguyễn-Màu-Lang ở An-Nhon, vì ông này không có con. Từ ấy nhân này, nó chỉ liếp được một cái thơ-nói rằng ông phủ Nguyễn đã về hưu-tri rồi, chờ nó không biết gì nữa... Con cũng sợ... Con hỏi nó có biết tên người con gái ấy không, thì nó nói là mờ quá, vì hiện nay nó đang đau óc. Nó nữa sống nữa chết, khó hỏi rõ được. Con liền hỏi thăm ông huyện Bình-Khê thì ông nói ông phủ Màu-Lang quê ở làng Minh-Hương huyện Hương-Trà ở Huế... Con lật đật viết thư cho má rõ, rồi con sẽ đi Huế liền... Xin má cứ an dưỡng cho mau khỏe, chuyện này con quyết làm sao cũng tìm được em con...
Trương-Khánh,

« Bà Huyện nghe thơ, ngồi ngẩn ngơ rồi khóc. Bà than rằng : « Nguyệt-Thanh ơi, nói vậy thì chắc là không tìm được con Nguyệt-Hương rồi... Trời ơi ! Sao trời nó giết tôi một cách đau đớn như vậy !... Thôi, còn chi mà mong nữa Trời !... »

« Tôi khuyên bà rằng : « Xin má đừng buồn. Bây giờ đã biết rằng có Nguyệt-Hương ở Huế thì thế nào cậu Hai tìm cũng gặp; xin má an dưỡng cho khỏe, đừng nên buồn lắm mà lại sanh bệnh. Hễ bệnh tái phát thì khó lắm. »

« Bà nhơn có tôi khuyên lon, an ủi đêm ngày nên cũng khuây lãn lãn... »

Ngày 26 tháng 15 năm 1916

« Ngày lun tháng qua, thì giờ mau như chớp nháng, sao băng, lật bạt mà tôi lia mẹ lia em, bỏ nhà bỏ cửa đã hơn một năm rồi.... Trong một năm nay chẳng biết sự thay đổi trong nhà tôi ra sao ! Càng nhớ đến thì càng thêm chua xót.... »

Mỗi ngày thân tôi một biến đổi, cái nét mặt tôi bây giờ đã khác hẳn lúc xưa. Tuy là tôi khác, tuy là tôi ốm yếu hơn trước nhiều, nhưng cái nghị lực của tôi hình như lại càng mạnh mẽ, tưởng có thể phần đầu với tất cả các sự trở ngại mà đi đến mục-dịch... Hằng ngày tôi hằng nhắc nhở tôi chuyện xảy ra trong nhà tôi, để cho chẳng một phút nào, chẳng một giờ nào mà tôi quên được mỗi thú....

« Không biết lúc này anh Thành-Trai học hành thế nào? Anh có biết các sự khở lòng của tôi chẳng? Có lẽ bác tôi đã báo tin cho anh tôi biết rồi, mà chắc anh đau đớn cho tôi lắm vì anh thương tôi.... Ở Pháp, chắc anh cũng có biết Minh - Đường; mà dầu biết nhau đi nữa, cái tâm sự của mỗi người, ai có biết được đâu... Tôi ngồi cầm quyển « Bible » trên tay đang ngâm ngợi than thở một mình thì bà huyện kêu... Tôi chạy qua thì thấy bà hớn hờ; bà cầm bức thư và làm hình một người gái nhan sắc thiệt là lịch sự... Bà cười mà rằng: « Con ơi má mừng lắm! Đây, hình con Nguyệt - Hương đây. Tuy là nó lớn hơn trước nhiều nhưng không thay đổi bao nhiêu... Con đọc thư cho má nghe. »

« Tôi nhìn cô Nguyệt-Hương... vẻ đẹp đậm đà, găm ít ai bì kịp, mà đẹp ra vẻ hiền đức.

« Tôi dở thư đọc:

Huế, le 18-11-16

Thưa Má,

Con không đánh giầy thép là vì sợ má mừng quá... Con về lán nhà ông phủ-Nguyễn, gặp lúc ông đang đau nặng... Con đem câu chuyện của má mà tỏ lại cho ông nghe và xin ông thương cái tình của một người mẹ sầu khổ ngồi trông mong chờ đợi một đứa con đã thất lạc mấy năm trời... Ông liền cho kêu em Nguyệt-Hương... Em thấy con, em nhìn sững một hồi rồi em vùng khóc lớn lên... Em nói rằng chẳng bao giờ em quên má, nhưng thất lạc từ lúc còn nhỏ quá em dại nên không biết dâng về... Em thường xin ông Phủ đi về Saigon tìm má, song vì ông Phủ cứ đau hoài... Ông Phủ cũng là người như đức, cảnh nhà ông rất thanh bạch... Ông thương em Nguyệt-Hương lắm, ông không thể trả lại được mà trong lúc ông đau nặng. Con không nỡ nói nhiều. Con biểu em Nguyệt-Hương chụp hình gửi về cho má và xin má đi với cô Nguyệt-Thanh ra Huế ngay... Ngày nào đến sẽ đánh giầy thép cho con ra ga rước.

LÊ-TRƯỜNG-KHÁNH

« Tôi mừng cho bà đã được tin con, mà tôi lại đau đớn cho tôi còn linh đình trên bề khổ... Ngày

nào tôi mới được viết một bức thư báo tin cho má tôi biết rằng tôi còn sống, tôi sẽ về... Như dịp này tôi cũng đi Huế chơi cho biết phong cảnh nước nhà... Bà huyện sắp đặt nhà cửa giao cho một người quản-gia rồi bà với tôi đi...

Ngày 30 tháng 11 năm 1926

« Xe chạy từ Tourane ra Huế, qua mấy cái hầm lồi đen... Đến ga Thừa-Lưu thì thấy cậu Trường-Khánh đứng đợi... Cậu nhảy lên chào mẹ rồi chào tôi, rồi cười mà rằng: « Con vui lòng quá, là con đã tìm được em con. Có Nguyệt-Thanh lúc này cô có được mạnh khỏe không?... Tôi coi cô sao thấy xanh quá vậy? »

Tôi đáp rằng: Tôi xanh không phải là tôi đau, cái xanh ấy là tự nhiên... Vậy thì bây giờ đã gần tới Huế chưa?

« Còn ít ga nữa.... » Cậu đáp rồi thì ngồi vào trong toa....

« Chín giờ mười lăm, xe đến ga Huế, thì có một cái xe hơi để chực sẵn, một bên xe có một cô giống tạc tấm bình hình trước đang đứng ngó... Bà huyện trông thấy, bà lật đật chạy lại ôm con mà khóc. Cô cũng khóc.... Cậu Trường-Khánh đỡ mẹ và em lên xe.... Tôi ngồi một bên cậu phía trước, để phía sau cho bà và cô khóc với nhau cho hả tấm lòng thương nhớ trong mười mấy năm trường. Tôi trông phong cảnh đôi bên, thấy sông Hương xanh biếc, thấy thành lũy trơ trơ, mà mỗi cảm hoài cảm thêm lại lảng.... Xe chạy qua cầu Trường-Tiền, trước là cầu Thành-Thái, vòng qua chợ Đông-ba, xuống bến dờ, rồi đi thẳng qua Minh-Hương.....

« Xe về đến trước cửa ngõ với của một sở nhà ngói thì nó dừng lại.... Trong nhà đều chạy ra đón... Cậu Trường-Khánh và cô Nguyệt-Hương đỡ bà huyện vào.... Ông phủ bước ra chào.... Mặt ông ốm nhô, con trắt sâu, râu dài suông đuột, tóc bạc như sương.... Ông rời bà huyện ngồi trên sập son, nói thủng thủng rằng: « Nội-tướng tôi qua đời đã ba năm nay, trong nhà chỉ nhờ có con Nguyệt-Hương, mà nếu không có nó thì tôi không sống được.... Tôi thương nó lắm. Tôi đã biết cái cảnh của tôi nên tôi cũng hiểu cái cảnh của bà, tôi không đành để cho bà đau đớn mà không cho con Nguyệt-Hương nhìn bà. Bây giờ tôi muốn bàn với bà một điều, là để tôi lập gia-cơ cho nó, rồi bà sẽ ở chung với nó để tôi được thấy nó thường, thì là lưỡng tiện, Bà nghĩ thế nào? »

« Bà huyện nói: « Ông tính vậy cũng được, nhưng khó lòng quá, vì gia-thế tôi lớn lắm, tôi

không thể bỏ ở đây được lâu... Ông nuôi dưỡng con Nguyệt-Hương mười năm nay, công-phu lớn lao, tôi không thể trái ý ông, nhưng nếu nói ở với ông thì tôi buồn, mà nó ở với tôi, thì ông cũng buồn.... Thôi để tôi xuất tiền mua một sở nhà ngoài này. Còn việc nhà tôi sẽ giao cho con trai tôi.....

« Cậu Trường-Khánh vung theo ý bà nên chiều lại đi bởi mua một sở nhà bên An-Cựu và bà căn phố ở đường Paul Bert để mở hiệu buôn để là « Nguyệt-Hương ».

« Có Nguyệt-Hương mời tôi vô phòng cô... Phòng cô chưng dọn khác cách ở Nam-kỳ, nhưng đồ đạc cũng thế... Các thứ màn, trướng, ghế, giường, đều có vẻ khả-quan lắm, cho đến từ tấm kiếng từ cái hộp cũng vậy... Có nói: « Anh của

em có nói chuyện có với em; em lấy làm cảm ơn cô lắm, xin cô hãy cứ ở đây với em, khi nào cô định báo thù thì em cũng sẽ giúp cô một tay. Em tuy chưa gian-nan lao khổ như cô, nhưng em cũng đã nếm qua sự đau đớn rồi. Em không biết tâm-sự của cô, nhưng nghe anh của em nói thì em đã rõ thấu. »

« Tôi cầm tay cô mà rằng: « Có lẽ một ngày kia, tôi sẽ nói rõ cho cô và cậu Trường-Khánh biết tâm-sự tôi. Khi mà cô đã biết rõ rằng sự lao-khổ và sự đau-đớn của tôi, thì cô mới biết cái đời là độc-hiểm, mà cái thân con gái lại làm đoạn-trường... Xin cô cứ để lòng cũng như cậu Trường-Khánh vậy... Tôi xin nương náu ở đây ít lâu đợi lo tình việc báo thù. »

(Còn nữa)



Tôi chỉ ưa nghe có một thứ đĩa BÉKA mà thôi

Đại lý: Société Indochinoise d'Importation

59 - 67 Boulevard Charner - SAIGON

GIA-ĐÌNH TIÊU-THUYẾT

Tác-giả : HỒ-BIÊU-CHÁNH

KHÓC THĂM

8. - Nhà nghèo nhịn nhà giàu

(Tiếp theo)

Thu-Hà cười mà đáp rằng : « Chú Phó-lý nghèo gần chết, làm gặt tội nghiệp chú, ai nở làm cho được. » Người có đức hễ mở miệng thì nói những lời hiền từ, khiến cho thằng Mau là đứa liến xảo, mà nó nghe rồi nó căm, nên nó nói rằng : « Thiệt, ở trong làng này ai cũng phục cô hết thấy, cô hỏi thử thằng Tùng mà coi, chứ không phải tôi nói lừa đâu. »

Thu-Hà giả dờ không nghe, cô đứng dậy mà đi xuống nhà dưới.

Vinh-Thái đi chơi với Hương-bào Đều đến tối mò chàng mới về. Khi ngồi lại ăn cơm, chàng nói với vợ rằng : « Bữa nay đi chơi mà có ích lắm. Tôi đi coi đất trên Mặc-cần-Dung. Miệt trên đất hoang coi thế còn nhiều. Để tôi xin khẩn ít trăm mẫu chơi. » Thu-Hà lặng thinh mà ăn, dường như cô không nghe lời chồng nói.

Sáng bữa sau, Vinh-Thái thức dậy sớm, chàng biểu sớp-phơ đem xe hơi ra dựng cho chàng tập cầm tay bánh. Chàng tập cho tới trưa chàng mới trở về. Khi bước vô cửa, chàng hỏi lớn rằng : « Phó-lý Thâu có đem con lên ở hay không há ? »

Thằng Mau thưa rằng : « Chú có đất lên hỏi xế hôm qua, mà cô hai không cho ở, nên chú đất về. »

Vinh-Thái nổi giận đi riết ra sau kiểm vợ mà hỏi rằng : « Sao mình dám cãi lời tôi ? Tôi biểu Phó-lý Thâu đem con lên ở, sao mình đuổi về đi hử ? »

Thu-Hà thấy chồng giận thì cô cười mà đáp rằng :

— Chú nhớ có một thằng con lớn, nếu mình bắt nó ở thì tội nghiệp cho chú quá. Chú có hứa với tôi để mùa tới rồi chú sẽ đóng số lúa thiếu mùa này, nên tôi biểu chú đất con chú về.

— Mình ngu quá ! Mình để với tá-diễn đây, đỡ khỏi mình bị họ lột da mình.

— Người ta nghèo, mình bó buộc người ta làm chi.

— Ủa, nghèo thì chịu, chứ nghèo rồi giựt của người ta như vậy hay sao ? Thấy kệ, để tôi bắt làm giấy, qua mùa gặt phải đóng 80 rịa.

— Mình làm một trăm cái giấy đi nữa, cũng không ích gì.

— Sao vậy ?

— Tôi biết chẳng hề khi nào ba chịu ăn lời như vậy đâu. Cầu cho người ta có lúa mà đóng số thiếu đó thì thôi, ăn lời làm chi. Còn mình buộc người ta làm giấy, nếu tới ngày người ta không có lúa mà đóng rồi mình giết người ta hay sao.

Vinh-Thái rùn vai ngoe-ngoáy bỏ đi ra đằng trước, không thèm nói chuyện với vợ nữa. Thu-Hà thấy bộ chông như vậy, thì cô đứng ngó theo, miệng chum-chím cười, mà nước mắt rung-rung chảy.

Lối 3 giờ chiều, Vinh-thái ngủ trưa thức dậy tắm rửa thay đồ rồi đội nón đi tập cầm bánh xe nữa. Chàng men-men đi xuống nhà xe, thấy thằng Mau đương ngồi chồm-hồm mà nói chuyện với sớp-phơ, chàng mới đi bét ra đứng vạch mà tiêu-tiền và lòng tai nghe thử coi hai đứa nói chuyện gì. Hai đứa đều ngồi day lưng ra phía ngoài cửa, nên chúng nó không thấy Vinh-Thái.

Thằng Mau hỏi sớp-phơ rằng :

— Anh tập giương hai cầm bánh được hay chưa ?

— Mới tập có một buổi sớm mai này mà cầm sao được. Có giỏi nào cũng phải năm bảy bữa chớ.

— Nè anh đừng có tập. Anh tập giương biết cầm bánh giỏi đây thì bại cho anh lắm da.

— Sao vậy ?

— Tôi biết ý giương. Hề giương, biết cầm bánh rồi thì giương đuổi anh liền.

— Ồ ! Cần gì vậy. Ở chỗ này không được thì đi ở chỗ khác, thiếu gì người mượn mà lo.

— Giương có hứa với anh hễ tập cho giương biết cầm bánh rồi giương cho anh bao nhiêu tiền hay không ?

— Không.

— Nếu giương không hứa cho tiền, thì anh đại gì mà dạy, uống công.

— Giương là người sang trọng giàu có, hễ tập cho giương xong rồi thì tự nhiên giương cho tiền chớ cần gì mà phải nói.

Thằng Mau trẻ mới lác đầu mà nói rằng : « Anh làm rồi ! Giương không phải như cô hai vậy đâu. Có hai tử-tế, có biết thương yêu nhà nghèo, có biết xét công cho đũa ở. Giương gặt-gao ác độc lắm, không biết thương ai hết. Giương tính việc nào thì giương cũng muốn giết con nhà nghèo. Phải mà hôm qua anh nghe giương nói chuyện với tá-thổ thì anh mới ghê. Có hai tử-tế, mà cô gặp thằng chông gì bấp-trăm quá như vậy không biết ! »

Thằng Mau mới nói tới đó, thì Vinh-Thái bước vô động cho nó một đập ngang hông té lăn cù. Vinh-Thái mắng rằng : « Quân chó đẻ, cho ăn ngập mặt rồi còn lên nói xấu chủ nhà. Tao đánh chết cha mày cho mày coi tao ». Vinh-Thái và nói và vói năm đầu thằng Mau mà kéo dậy, rồi tay thì thoi, chơn thì đá, làm cho thằng nọ sưng mặt sặc máu mũi. Thằng Mau muốn chạy mà bị nắm đầu nên chạy không được; nó muốn la mà sợ bị đánh nữa nên không dám la.

Vinh-Thái đánh thằng Mau rất lâu; thằng nọ cứ ôm mặt dựa đầu mà chịu, chứ không dám chống cự chi hết; song Vinh-Thái lúc ấy cũng như con chó điên, không biết thương xót người đồng-loại, không thèm xét những lời chúng nó nói bành mình đó hữu-lý hay là vô-lý, chàng cứ đánh đập hoài, đánh cho đến chừng vợ háy, vợ chạy xuống mà kéo chàng ra rồi dắt chàng đi lên nhà trên, chàng mới thôi. Mà khi đi theo vợ, chàng còn day mặt lại và dựa tay mà hăm thằng Mau rằng : « Để rồi mày coi tao. Tao mà không hại mày được thì tao không phải là con người, nói cho mày biết. »

Thu-Hà dắt chông lên tới nhà trên rồi cô nói rằng :

— Có việc gì, thì thủng-thắng mà nói, làm giống gì mà đánh người ta quá như vậy ?

— Tôi phải làm cho nó chết tôi mới nghe !

Thứ đây tớ lên nói hành chữ nhà mà biểu đừng đánh nó sao được.

— Nó khờ dại thì mình rầy nó, chớ đánh đập làm chi ?

— Đủ 21 tuổi rồi còn khờ dại gì nữa ?

Nó khờ hơn mình nữa chớ, đừng có nói nó dại.

— Nó có cái tật liến xảo, hay nói bậy nói bạ, hơi nào mà giận nó.

— Thì nó nói bậy mới đánh.

— Mình sao ham đánh người ta quá ! Ai đánh mình như vậy mình biết đau hay không, sao mình cứ đánh người ta ?

— Tôi làm việc gì mình cũng bắt-bẻ hết thấy ! Thế khi mình khôn, mình giỏi hơn tôi lắm hay sao không biết ?

— Tôi nói phải quấy cho mình nghe, chớ có bắt-bẻ chi đâu. Mình nói như vậy, thôi mình giết chết người ta cho hết đi, tôi không nói nữa đâu.

Thu-Hà bỏ đi vô buồng kiểm đồ mà may. Vinh-Thái chấp tay sau đi đi qua đi lại trước hiên, bộ mặt hăm hừ, coi thế chàng còn giận hung lắm.

Thằng Mau bị đánh sưng mặt sưng mình, lại miệng mũi đều chảy máu, nên nằm nghèo trong nhà xe mà rên. Bọn nhà nghèo thương hay thương nhau. Sớp-phơ lấy khăn đem những nước mà lau máu cho thằng Mau, rồi lại kiểm đầu Tư-Bi mà thoa mấy chỗ sưng, mấy chỗ bầm.

Thằng Mau nghe Vinh-Thái hăm thì nó sợ bị đánh nữa, nên lần đi ra sau vườn chuối lựa mấy bụi rậm ngồi mà trốn. Đến chiều, Thu-Hà lên đưa cho thằng Tùng một đồng bạc và biểu nó kiểm coi thằng Mau nằm đâu mà săn-sóc giùm nó và mua thuốc cho nó uống. Thằng Tùng đi kiểm cùng nhà xe, nhà vợ, nhà bếp, nhà gà, mà không gặp, hỏi thăm sớp-phơ thì sớp-phơ cũng không biết ở đâu mà chỉ. Thằng Mau núp ngoài vườn chuối, nghe tiếng trong nhà kiểm mình, tưởng Vinh-Thái sai kiểm dặng đánh nữa, bởi vậy nó sợ quá, tối lại nó lên vạch rào chun phía sau mà ra ruộng rồi lùn mò đi về nhà cha nó, là Hai Sứ, ở làng Vinh-trinh.

Ông hai Sứ tuổi đã gần 60, hai vợ chồng sanh có 2 đứa con trai mà thôi, thằng lớn, tên Chạm, nó đã có vợ có con, nó ở chung với ông mà làm 30 công đất vườn; còn thằng nhỏ là thằng Mau, thì ông cho nó ở với thầy Hội-dồng Chánh mỗi năm thầy Hội đồng cho tiền công 30 đồng bạc.

Đêm ấy trong nhà đều ngủ hết, thỉnh-linh nghe tiếng vô cửa mà kêu rằng : « Anh hai ơi, anh hai, mở giùm cửa cho tôi vô chút anh hai ». Ông hai Sứ đã trọng tuổi nên ông ngủ sẽ thức. Ông vừa nghe tiếng kêu thì ông hỏi rằng : « Đứa nào kêu chi đó ? » Ở ngoài có tiếng đáp lại : « Tôi là thằng Mau. Mở cửa giùm chút tía. »

Ông hai Sứ và đi thềm lại mở cửa và hỏi rằng : « Về chi chừng này nè ? » Thằng Mau không trả lời, nó đợi cha nó mở cửa rồi nó chun vô. Ông hai Sứ kêu thằng Chạm mà hỏi hộp quẹt dặng dổi đèn, ông nói om làm cho bà với vợ chồng thằng Chạm và sắp con nhỏ của nó đều thức dậy hết thấy.

Chương dốt đèn lên rồi ông hai Sứ lại hỏi con về làm chi nữa. Thăng Mau và khóc và nói rằng: « Giường hai đánh tôi lung quạ, bây giờ trong mình tôi đau cùng hết. Giường lại hãm giường giết tôi cho chết, nên tôi sợ tôi trốn tôi về ».

Ông hai Sứ châu mày nói rằng: « Minh ở với người ta thì phải làm công chuyện cho người ta, ai biểu biếng nhác làm chi cho người ta đánh. Ăn đồng tiền của người ta có phải là để gì hay sao nên lộp-lững. »

Thăng Mau ngồi ghé trên đầu ván mà khóc, không nói nữa. Anh nó bùng chông đèn đem lại gần, thấy áo nó dính máu thì thất kinh hỏi rằng: « Đánh bằng cái gì mà có máu đây nè? » Bà hai Sứ nghe nói lật dật chạy lại coi, bà thấy con bà mặt mày sưng đỏ, mình mẩy chỗ u chỗ bầm thì bà tra nước mắt. Bà rờ con mà nói rằng: « Đánh như vậy chết người ta còn gì! Bây giờ con đau chỗ nào đau con? » Thăng Mau rờ ngực rồi chống tay bên hông tả mà nói rằng: « Cái ngực tức quá, mà bên hông đây cũng đau nữa. »

Bà hai Sứ biểu con nằm xuống mà nghỉ. Bà ngồi khoan tay một bên nó, bà cứ ngó mà thở

ra, đau-dớn trong lòng quá nên không biết sao mà nói. Ngọn đèn leo lét, trong nhà im-lìm, chỉ nghe tiếng thân-lân chặc lưỡi trong vách với tiếng thăng Mau rên nhỏ-nhỏ mà thôi. Thình-lình thăng Châm cất tiếng nói rằng: « Quân có tiền nó ý quá! Cõi mạng người ta như con chó! Để thăng Mau nó chết đây rồi coi tao. »

Ông hai Sứ dạy lại ngó con mà nói rằng: Đứng có nói bậy mà mich lòng thầy Hội-dồng. — Tôi có nói thầy Hội-dồng đã; mà tôi sợ mich lòng. Cha chả! mà đến nỗi này còn sợ mich lòng gì nữa.

Thầy Hội-dồng ở từ-tử lắm. Phải. Thầy ở từ-tử, mà rẽ thầy ý quá như vậy sao được!

— Tại thầy đi khỏi chợ. Mà chắc là cũng tại thăng Mau làm sao đó, nên giường hai giường giập, chớ có lẽ nào khi không mà giường đánh nó. Thôi, để sáng mai tao dắt nó ra dựng nó lại mà xin lỗi giường. Đã lấy tiền của người ta rồi, thì phải gắng mà ở cho đủ ngày đủ tháng, nữa chừng mà tháo trút vậy sao được, ở tù chớ phải chơi đâu. (Còn nữa)

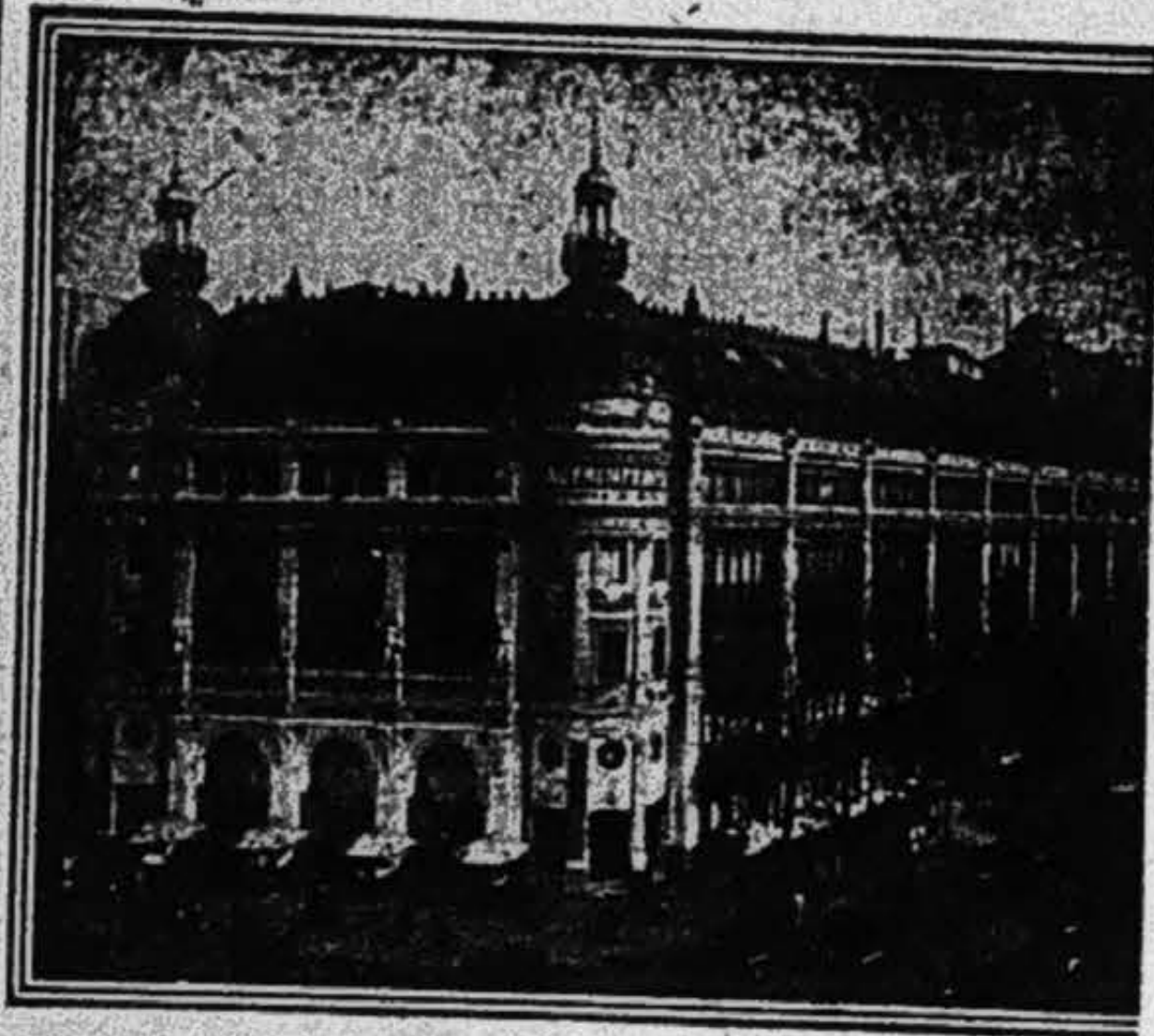
ĐÃ BA NĂM NAY!



Bồn hiệu chế ra thứ áo mưa đàn-bà bằng hàng Thượng-hải và lụa Huế-kỳ, trong lót cao-su đủ màu rất đẹp, được qui bà quý cô ưa dùng và cho là thanh nhã mà tiện, vì áo đó trời mưa không ướt, lạnh mặc vô rất ấm, giá từ 25\$ tới 30\$. Áo đàn-ông từ 13\$ tới 18\$.

Quý khách mua tại hiệu TANG-KHÁNH-LONG, 84 đường Bonnard, Saigon hẳn là được như ý, vì bồn-hiệu có nhiều hàng rất đẹp và may rất khéo đúng kiểu kim-thời.

Kính bạch.



Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris
ĐẠI-LÝ TẠI SAIGON

L. RONDON & Cie Ltd

16 đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1930, ai muốn xin, hăng sẽ gửi cho



PHAN - NHỊ - ĐONG

Con chim con, con cá con

Con chim con ở trong rừng, làm ở ở cái nhánh cây ruối; ngày bay đi kiếm ăn, tối lại về ngủ ở nhánh cây ruối. Nó chỉ biết cái nhánh cây ruối, mà nó không biết yêu đến rừng. Nó không biết đâu rằng cái rừng kia nếu có một khi bị phá tàn, thì cây ruối không còn mà nó ở cũng không yên.

Con cá con ở dưới ao, nương bóng ở cái bè rau muống; ngày bơi đi tìm ăn, về lại nương ở dưới bè rau muống. Nó chỉ biết yêu bè rau muống mà nó không biết yêu đến ao. Nó không biết đâu rằng cái ao kia nếu có một phen ta tát cạn, thì bè rau đó không còn mà nó ở cũng không yên.

Ngu thay con chim con! Ngu thay con cá con! Ấy thế cho nên nó là chim; ấy thế cho nên nó là cá.

Tự nước mà thành ao, tự cây mà thành rừng, tự nhà mà thành nước. Chúng ta ở trong nước chúng ta, chúng ta đều có một nhà riêng, như cây ruối của con chim, bè rau của con cá. Chúng ta biết yêu nhà, chúng ta lại biết yêu cả nước. Trong chúng ta, có một ai không biết yêu nước, thì chẳng khác gì con chim con, thời chẳng khác gì con cá con.

Tân-Đà.

Lòng yêu nước

(Lược dịch bài La Patrie trong sách « Conseils d'enseignement » của Ernest Bessot)

Khi ta đi xem đấu-xã Vạn-quốc, ta thường hay chúc: « Pháp-quốc vạn-tuế. » Ta tự cao tự đại, lúc xem đồ bày đấu-xã của nước ta, và nghĩ thầm: Nước ta có những nhà sáng-tạo tài không nước nào có; và những tay thợ giỏi hơn hết

trong hoàn-cầu. Ta có thấy ở chỗ bày đồ các nước nhiều cái hay, cái đẹp, cái giỏi, nhưng ta xem không được vui lòng, hình như lòng ghen khiến ta muốn đem hết những cái hay cái giỏi ấy về chỗ bày của nước ta. Nhưng khi ta nghĩ tới các dân-tộc cùng nhau họp mặt ở thành Ba-lê này, mà chính nước ta đã chủ-trương gây dựng, nào là xây nhà, nào là trồng cây để đón họ, thì ta vinh-dự biết bao!

Nghe họ nói: đất Ba-lê này hồi bảy năm trước đây bị tàn phá, dân-tộc này đã tốn biết bao tiền của, đã chết biết bao dân đinh, khó nhọc khổ sở mới gây dựng được lại cái cảnh tối đẹp lộng lẫy như ngày nay. Lúc nào cũng vậy, nếu ta không cố nên lòng, thì ta đã phải tung hó ngay rằng: « Pháp-quốc vạn-tuế », thế mà thử nghĩ xem người dân Pháp nào đã ở đây lại chẳng như ta?

Con thử nghĩ: một cái nhà đông người hơn nhà ta chỉ có bảy người thôi, một cái nhà cũng như nhà ta thôi, mà ở đó ai cũng quen biết ai, ai cũng yêu mến ai, ai cũng vui mừng khi được thăng lợi, cũng khóc buồn khi bị kém thua; ở đây ai cũng tự-cao tự-đại khi được một người làm trọn điều hay, cũng cúi mặt người khi có kẻ làm điều dở; cái nhà ấy có một nước mà nước ấy từ bờ biển ấy, đến dãy núi ấy, con sông ấy; khi một phần-tử con con bị tai nạn, thì tất cả đều đau đớn, cũng như con đây khi đau ngó tay bị đứt hay là bị chích vậy. Như một người cùng một linh hồn, nước cũng vậy, càng to tát đồ sộ trên mấy ngàn dặm, càng thấy danh-dự bao ta, thế mà có ai tới ở mất một miếng đất con con, thì thôi đã coi ngay là hẹp lại quá rồi, đã bất bình ngay rồi. Cái nhà to ấy, con ơi, chính là nước đấy.

Đến lần con đây, rồi một ngày kia sẽ phải bị-sanh cho nước; nhưng nếu nước không cần đến

con phải hi-sanh, thì con cũng phải chăm-chỉ làm việc cho nước, làm một người thợ giỏi, một người dân nước giỏi, một người Pháp xứng đáng với nước Pháp.

Nhìn xung quanh con biết bao là kẻ ngu dại, họ tưởng là đã mạnh hơn hết các dân-tộc khác rồi, và cho rằng công-việc chỉ còn mình tự khen mình, và được các dân-tộc khác ngợi khen nữa thôi. Trong lúc họ đang làm cao ấy, thì các dân-tộc khác hết sức phấn-khởi, rồi sau đây lại đến lượt các dân-tộc khác chiếm địa-vị ưu-thắng thôi.

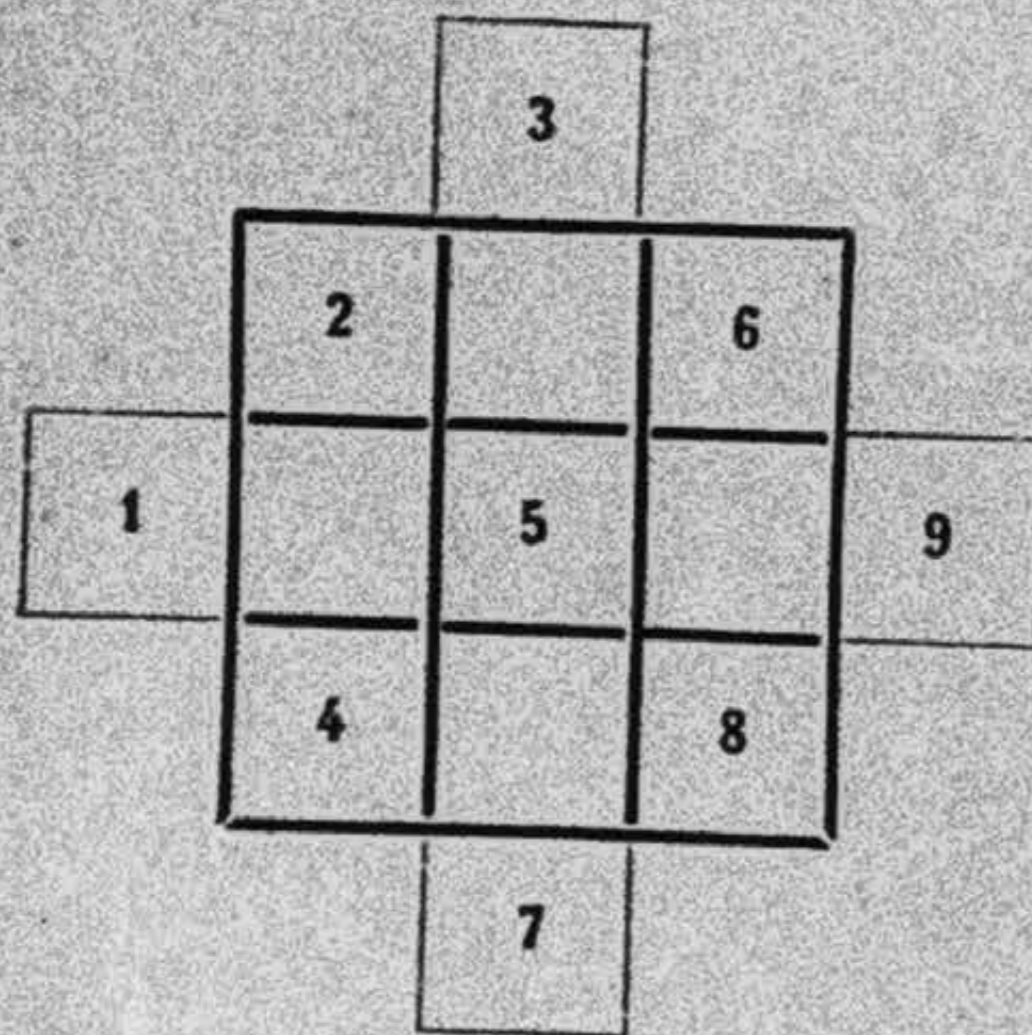
Thật lòng yêu nước, không phải là cứ khoe luôn miệng, từ sáng đến chiều, mà nước mình mạnh-giỏi nhưt đâu; cần phải chịu khó chăm chỉ luôn luôn cho được xứng đáng với địa-vị đã có mới được.

Lê-thị Nam-Anh

Bài toán giải trí

BÀI ĐÁP

Các em hãy vẽ hình vuông bàn-cờ có 9 ô, xong rồi thêm 4 ô vào 4 phía.



Các em viết số 1 vào ô thêm bên trái, số 2 vào ô góc trái, mé trên bàn-cờ... theo như bức tam cấp vậy. Như vậy là số 2 vào ô chính giữa. Các em trông còn 4 ô trống, là những ô liền cạnh với 4 ô thêm. Vậy các em hãy đem số 1 qua bên tay mặt số 5, số 9 qua bên tay trái số 5; số 3 xuống dưới số 5, số 7 lên trên số 5.

Xong các em xóa 4 ô thêm đi còn lại nguyên 9 số, cộng ngang, dọc, chéo, đều được 15 cả.

| | | |
|---|---|---|
| 2 | 7 | 6 |
| 9 | 5 | 1 |
| 4 | 3 | 8 |

Nếu rút bớt mỗi số đi 1, thì cộng bề nào cũng được 12.

| | | |
|---|---|---|
| 1 | 6 | 5 |
| 8 | 4 | 0 |
| 3 | 2 | 7 |

HÀI-ĐÀM

GIỜ DẠY NAM-SỬ

Thầy .— Ông Lê-Thái-Tổ chết năm nào?
 Trò X .— Thưa thầy con không biết.
 Thầy .— Sao lại không biết?
 Trò X .— Thưa thầy, vì trong sử không thấy chép ông ấy mắc bệnh ngày nào.

BỒ-TÁT

B^e Galléni n° 11 à 29
 Phòng kim thời
 rộng rãi, mát,
 mẽ.
 Téléphone 776
TAM-KỶ KHÁCH-LÂU
 HUỖNH-HUỆ-KỶ Chủ-nhơn
 Annexes
 Rues Bourdais
 et Colonel-Grimaud

Fumez le **JOB**

SOIERIES
Nguyễn-Đức-Nhuận
 42, Rue Calinal - Saigon
 Ô trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.
 Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
 hàng Bombay.
 Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bổn.
 Lưới tàn ong thứ trơn và thứ
 có bông đẹp lắm.
 Nỉ mỏng đen mượt như nhung
 dễ may áo dài.
 Mền gấm tốt may sẵn
 cho các ông lão bà lão dưỡng già.

THUỐC GIA-TRUYỀN HIỆU
HÓA-BÀM LINH-BƠN
 Của ông Nguyễn-ngọc Rạng, Bentre song che, đã nổi danh khắp cả Đông-Pháp, ai đã dùng đến đều công nhận sự linh nghiệm của nó.
 Chủ trị các chứng sau đây rất hiệu nghiệm: Bệnh-thũng, sưng, ho, đẹn bao-tử, no-hơi, trúng-thực, hôn uất đại-tiền, chói nước, cam-tích, bệnh hậu vận vận...
 Nhưt là đẹn-bà hư huyết, suy nhược nên coi theo toa mà dùng thuốc ngày thuốc này, thì sẽ được sức lực mạnh khỏe không sai.
 Cách dùng thuốc có đề toa trong mỗi gói.
 Trữ bán tại Saigon
 hàng NGUYỄN-THỊ-KÍNH
 Góc chợ Saigon
 và nơi nhà số 30 đường Aviateur-Garros
 Téléphone : 973
 Có gói bán theo cách lãnh hóa giao ngân.

DẦU ĐẠI-QUANG

Thiên-hạ ai ai cũng đều biết. Đất Annam là nơi nóng nhiệt cho nên ta phải để luôn luôn một chai dầu trong mình mà phòng khi bệnh hoạn.
 Bồn được-phòng lao tâm tìm ra thứ dầu này dựng từ chai mà bán cho quý-vị. Chai dầu của bồn đường thì lớn, dầu dà nhỏ và giá lại rẻ hơn các hiệu khác.
 Xin quý-vị có mua thì hãy nhìn cho kỹ hiệu con «Bướm Bướm» của bồn được-phòng thì mới là dầu thật.
 Mỗi chai 0 \$ 25
 12 chai 2 \$ 50
Đại-Quang Được-Phòng
 46, Boulevard Tổng-đốc-Phương - CHOLON
 Chi điểm ở Hà-nội phố hàng đường, số 47